



HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO XUẤT BẢN
SÁCH XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

HƯỚNG DẪN PHƯƠNG PHÁP KHUYẾN NÔNG



ST

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

**HƯỚNG DẪN
PHƯƠNG PHÁP KHUYẾN NÔNG**

HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO XUẤT BẢN

Chủ tịch Hội đồng

PGS.TS. NGUYỄN THẾ KỶ

Phó Chủ tịch Hội đồng

TS. HOÀNG PHONG HÀ

Thành viên

TRẦN QUỐC DÂN

TS. NGUYỄN ĐỨC TÀI

TS. NGUYỄN AN TIÊM

NGUYỄN VŨ THANH HẢO

TS. NGÔ XUÂN HOÀNG (Chủ biên)

**HƯỚNG DẪN
PHƯƠNG PHÁP KHUYẾN NÔNG**

**NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT
HÀ NỘI - 2015**

TẬP THỂ TÁC GIẢ

TS. Ngô Xuân Hoàng (Chủ biên)

PGS.TS. Nguyễn Xuân Trạch

TS. Phạm Thị Đào

TS. Vũ Thị Quý

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Đứng trước những cơ hội và thách thức khi Việt Nam ngày càng hội nhập sâu, rộng, người nông dân đã và đang dần ý thức được việc phải sản xuất quy mô lớn, áp dụng tiến bộ kỹ thuật làm tăng năng suất, chất lượng, hạ giá thành sản phẩm và quan trọng hơn hết là phải đáp ứng được yêu cầu của thị trường.

Trước nhu cầu đó, hệ thống khuyến nông từ cấp cơ sở đến Trung ương mà đội ngũ cán bộ khuyến nông làm nòng cốt đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền những chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển nông nghiệp, tổ chức giúp Nhà nước thực hiện các chính sách, chiến lược phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân, xây dựng nông thôn, cung cấp thông tin thị trường và hướng dẫn nông dân thực hiện quy trình kỹ thuật thâm canh cây trồng, vật nuôi, cải thiện năng suất lao động, cung cấp thông tin 2 chiều giữa nông dân và Nhà nước, tư vấn cho nông dân vấn đề kỹ thuật, giải quyết những vấn đề khó khăn gặp phải... bằng nhiều hoạt động khuyến nông phong phú, đa dạng giúp nông dân dễ nhớ, dễ hiểu, dễ tiếp thu và phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương.

Để cung cấp những kiến thức cơ bản về công tác khuyến

nông, đội ngũ cán bộ làm công tác khuyến nông, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật xuất bản cuốn sách ***Hướng dẫn phương pháp khuyến nông***.

Nội dung cuốn sách đề cập đến: Một số vấn đề chung về khuyến nông và hoạt động khuyến nông; Tổ chức khuyến nông ở Việt Nam cũng như vai trò, chức năng của tổ chức khuyến nông hiện tại và trong tương lai; Cán bộ khuyến nông và vai trò, nhiệm vụ của cán bộ khuyến nông trong sự nghiệp phát triển nông nghiệp, nông thôn; Đối tượng của khuyến nông và các phương pháp cần sử dụng để thực hiện tốt công tác khuyến nông ở các cấp; Cách xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện hoạt động khuyến nông ở các cấp cũng như phương pháp đánh giá kết quả hoạt động khuyến nông và kết quả hoạt động của cán bộ khuyến nông...

Mặc dù các tác giả và Nhà xuất bản đã rất cố gắng nhưng nội dung cuốn sách khó tránh khỏi còn thiếu sót, chúng tôi rất mong các chuyên gia và bạn đọc đóng góp ý kiến để cuốn sách được tiếp tục hoàn chỉnh trong những lần xuất bản sau.

Tháng 9 năm 2015

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT

I. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ KHUYẾN NÔNG

1. Khái niệm về khuyến nông

Khuyến nông là một quá trình, một hệ thống hoạt động nhằm truyền bá kiến thức và huấn luyện tay nghề cho nông dân, mang đến cho họ những hiểu biết để họ có khả năng tự giải quyết những vấn đề của họ nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, nâng cao thu nhập, cải thiện mức sống, nâng cao trình độ dân trí trong đời sống nông thôn.

2. Nội dung hoạt động khuyến nông

Nội dung hoạt động khuyến nông ở nước ta chủ yếu tập trung vào một số chủ đề sau:

- Tuyên truyền chủ trương, chính sách về phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn của Đảng và Nhà nước.
- Truyền bá những tiến bộ kỹ thuật về thâm canh cây trồng, vật nuôi, bảo quản, chế biến nông sản, bao gồm cả nghề cá, nghề rừng và phát triển nông thôn.
- Cung cấp cho nông dân những thông tin về thị trường, giá cả nông sản để họ tổ chức kinh doanh có lãi.
- Phổ biến kinh nghiệm sản xuất giỏi, kinh nghiệm

truyền thống có hiệu quả cao cho các nông dân khác.

- Bồi dưỡng và phát triển kỹ năng, kiến thức quản lý kinh tế cho hộ nông dân để tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, tăng thu nhập, nâng cao mức sống.

- Thực hiện các dịch vụ kỹ thuật và tham gia cung ứng vật tư cho nông dân.

- Truyền bá thông tin kiến thức, lối sống, sinh hoạt lành mạnh, đề cao ý thức bảo vệ môi trường cho nông dân.

3. Chức năng của khuyến nông

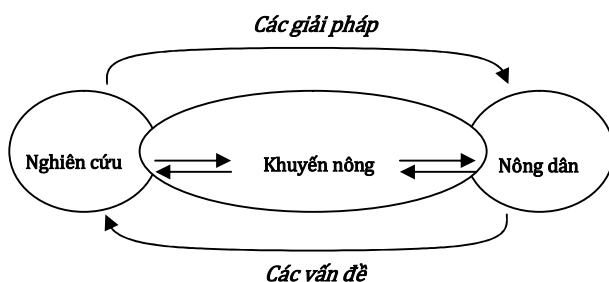
Hoạt động khuyến nông ở nước ta có các chức năng sau đây:

- Đào tạo/hướng dẫn/tuyên truyền/tư vấn về tiến bộ kỹ thuật.

- Cung cấp dịch vụ: cây, con giống; chữa bệnh cho vật nuôi; bảo vệ thực vật; tiêu thụ sản phẩm.

- Kiểm tra/đánh giá.

- Cầu nối giữa sản xuất và nghiên cứu:



Cầu nối thể hiện:

(1). Nông dân đang gặp phải khó khăn gì?

- (2). Cơ quan nghiên cứu có những giải pháp gì?
- (3). Khuyến nông mang lại lợi ích gì cho nông dân?
- (4). Khuyến nông mang lại lợi ích gì cho cơ quan nghiên cứu?
- (5). Khuyến nông đã làm gì để nông dân tự giúp đỡ được mình?

4. Yêu cầu của khuyến nông

Khuyến nông phải:

- Cụ thể cho từng cây và con do đối tượng của sản xuất nông nghiệp là sinh vật.
- Phù hợp với đặc điểm kinh tế - xã hội, điều kiện tự nhiên với từng vùng do sản xuất nông nghiệp diễn ra trong phạm vi không gian rộng.
- Kịp thời do nông nghiệp có tính thời vụ.
- Phù hợp với từng đối tượng do nông dân không đồng nhất về nguồn lực và nhân lực.
- Dễ thấy, nghe, hiểu và làm theo.
- Đáp ứng được mong muốn của nông dân.
- Tăng khả năng để nông dân tự giúp mình.
- Hiệu quả và tiết kiệm.

5. Các nguyên tắc khuyến nông

- Phối hợp với nông dân chứ không làm thay họ, giúp đỡ nông dân chứ không cho họ.
- Công tác khuyến nông có tính hoàn toàn dân chủ và tự nguyện.
- Công tác khuyến nông mang tính chất toàn diện,

không chỉ về khoa học - kỹ thuật nông nghiệp, mà còn về khoa học - xã hội, kinh tế, sức khỏe,...

- Công tác khuyến nông phải thích ứng với từng vùng, từng địa phương.

- Công tác khuyến nông phải dựa trên nguyên tắc bình đẳng.

- Công tác khuyến nông mang tính liên hệ, là nghĩa vụ, niềm vui của cán bộ và cơ quan khuyến nông.

- Khuyến nông phải chú ý đến việc phân nhóm hộ nông dân, mỗi nhóm hộ sẽ có chương trình hoạt động khác nhau.

- Khuyến nông phải mang tính chất trao đổi hai chiều.

6. Mục tiêu của tổ chức khuyến nông

- Tạo động cơ để nông dân thực hiện quyết định.

- Làm thay đổi nông dân hay nông trại.

- Thành lập các tổ chức, các hội nông dân.

- Giáo dục và huấn luyện nông dân.

- Chuyển đổi tình thế của nông dân.

- Giúp nông dân đạt được mục đích của họ.

- Cho lời khuyên đúng lúc để họ nhận thức được vấn đề.

- Tăng thêm cơ hội để nông dân có thể lựa chọn.

- Thông báo cho họ kết quả mong đợi của mỗi sự lựa chọn.

- Giúp họ quyết định mục tiêu nào là quan trọng nhất.

7. Một số chính sách khuyến nông

a) Nguồn vốn và sử dụng vốn

- Nguồn vốn:

- + Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp hàng năm.
- + Tài trợ của các tổ chức quốc tế, các tổ chức kinh tế - xã hội, tư nhân trong và ngoài nước.
- + Từ nông dân, từ một phần sản phẩm tăng lên do áp dụng chương trình khuyến nông.

- Sử dụng nguồn vốn:

- + Trả lương và các khoản phụ cấp cho cán bộ khuyến nông.
- + Đào tạo, tập huấn, xây dựng các mô hình trình diễn, tuyên truyền công tác khuyến nông.
- + Mua sắm các trang thiết bị cho hoạt động khuyến nông (video, máy ảnh, máy quay phim, phương tiện đi lại).
- + Kinh phí cho hội họp, tham quan, khen thưởng.

b) Chính sách đối với cán bộ khuyến nông

- + Cán bộ khuyến nông được bồi dưỡng kỹ thuật và nghiệp vụ định kỳ.
- + Cán bộ khuyến nông dự lớp đào tạo dài hạn, nếu theo yêu cầu của cơ quan khuyến nông thì được hưởng 100% lương.
- + Cán bộ khuyến nông dự lớp đào tạo dài hạn, nếu theo yêu cầu của cá nhân thì được hưởng 70% lương.

+ Cán bộ khuyến nông công tác tại cơ sở được hưởng thêm một khoản phụ cấp ngoài lương, trích từ quỹ khuyến nông.



*Các học viên tham gia một lớp
tập huấn khuyến nông thuộc Dự án phát triển nông thôn Cao
Bằng - Bắc Kạn*

II. TỔ CHỨC KHUYẾN NÔNG

1. Các tổ chức hoạt động khuyến nông ở Việt Nam

Hiện nay, hệ thống các tổ chức tham gia vào hoạt động khuyến nông ở nước ta bao gồm:

a) Hệ thống tổ chức khuyến nông của Nhà nước
gồm:

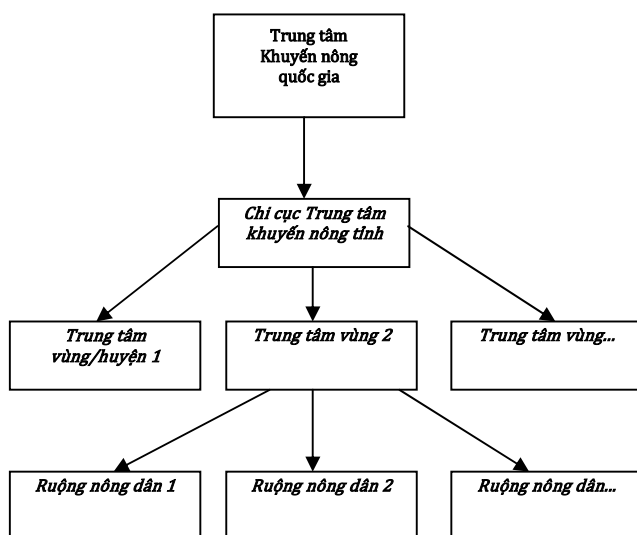
- Trung ương: Trung tâm khuyến nông quốc gia,
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Tỉnh: Chi cục/Trung tâm khuyến nông tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Huyện: Trạm khuyến nông huyện

- Xã: Cán bộ khuyến nông, nông dân

Hệ thống tổ chức khuyến nông nhà nước được sắp xếp thành mạng lưới khuyến nông từ Trung ương đến địa phương như sau:



b) Các viện nghiên cứu, các trường chuyên nghiệp, các trung tâm phát triển.

c) Các tổ chức xã hội: Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Làm vườn, Hội Bảo thọ, Hội cựu Chiến binh,...

d) Các công ty: thuốc trừ sâu, thuốc sát trùng, phân bón,...

đ) Khuyến nông tư nhân: thú y, dịch vụ sản xuất.

e) Các tổ chức quốc tế: tổ chức chính phủ và tổ chức phi chính phủ.

2. Vai trò và chức năng của các tổ chức khuyến nông

<i>Tổ chức</i>	<i>Vai trò</i>	<i>Chức năng</i>
Cơ quan quản lý nhà nước	- Thực hiện sự quản lý của Nhà nước - Các chương trình của Chính phủ	- Tổ chức - Cung cấp - Kiểm tra - Hoàn thiện
Viện nghiên cứu, trường chuyên nghiệp	- Triển khai khoa học - kỹ thuật - Thu thập thông tin - Thực hiện dự án phát triển	- Truyền bá - Phát hiện vấn đề - Hoàn thiện
Các tổ chức xã hội	Nâng cao lợi ích của các thành viên	- Vận động - Thực hiện - Rút kinh nghiệm
Các công ty	- Bán sản phẩm và dịch vụ - Vì sự sống còn của doanh nghiệp	- Truyền bá - Thuyết phục - Làm thử
Tư nhân	- Bán sản phẩm và dịch vụ - Vì bản thân	- Bán - Dịch vụ - Hướng dẫn
Tổ chức quốc tế	Giúp đỡ dân nghèo	- Tài trợ (kỹ thuật, tài chính) - Phối hợp

3. Các đặc trưng của một hệ thống khuyến nông

Một hệ thống khuyến nông sẽ có những đặc trưng cơ bản sau đây:

(1). Có những mối liên kết, quan hệ hữu hiệu với các tổ chức nghiên cứu nông nghiệp.

(2). Có nhiệm vụ và cơ sở pháp lý rõ ràng và có nguồn cung cấp tài chính bền vững, thường xuyên, có mạng lưới khuyến nông hoàn chỉnh (hệ thống giao thông liên lạc và các cơ sở địa phương).

(3). Có chương trình bồi dưỡng và huấn luyện các cán bộ khuyến nông có chất lượng và liên tục.

(4). Nội dung khuyến nông theo hướng đáp ứng yêu cầu của các nông hộ và phục vụ trực tiếp các nông hộ.

(5). Các cán bộ khuyến nông không gánh vác nhiệm vụ hoạt động chính quyền nông thôn hoặc cung cấp vật tư cho nông hộ.

(6). Có chế độ tiền lương thích hợp, thoả đáng cho cán bộ khuyến nông nhằm động viên, duy trì trách nhiệm và sự nhiệt tình của họ.

(7). Có hệ thống thông tin hữu hiệu từ các cơ quan lãnh đạo, chỉ đạo chương trình đến các địa điểm khuyến nông tại địa phương.

(8). Có nguồn thông tin liên tục từ nông dân (các ý kiến phản hồi) để sắp xếp các nhiệm vụ ưu tiên trong chương trình khuyến nông.



*Một lớp tập huấn khuyến nông tổ chức
tại Bắc Kạn*

III. CÁN BỘ KHUYẾN NÔNG

1. Vai trò và nhiệm vụ của cán bộ khuyến nông

Cán bộ khuyến nông là những người trực tiếp tiếp xúc, làm việc với những đối tượng rất đa dạng, phần lớn là nông dân. Các cuộc điều tra nông thôn nước ta gần đây cho thấy, sau Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp, đã bắt đầu có sự phân hoá giữa các hộ nông dân ở mọi vùng sinh thái nông nghiệp, các nhóm hộ nông dân khác nhau tùy theo điều kiện sản xuất (đất đai, vốn, lao động, công cụ...) có cách làm ăn khác nhau, cần có các biện pháp kỹ thuật khác nhau. Vì vậy, cán bộ khuyến nông phải xác định mối quan hệ làm việc, tiếp xúc, cư xử

khéo léo, tháo vát và đúng mực. Trên thế giới có nhiều cách nhìn nhận và đánh giá khác nhau về vai trò của cán bộ khuyến nông trong việc đem lại sự đổi mới cho hệ thống nông nghiệp, cụ thể hơn là cho hệ thống các hộ nông dân (hệ thống nông hộ).

Tuy nhiên, nhiệm vụ chính của các cán bộ khuyến nông là dùng các kiến thức nghề nghiệp của mình đã được đào tạo, tập huấn để tham gia vào các chương trình nghiên cứu phát triển hệ thống nông nghiệp, thay đổi hệ thống nông nghiệp của một vùng nào đó.

Trong thực tế, người cán bộ khuyến nông có trách nhiệm cung cấp các kiến thức, thông tin để làm cho nông dân dễ hiểu và đi đến những quyết định về sự thay đổi, cải tiến nào đó trong sản xuất của mình. Từ đó, những kiến thức mới, thông tin mới này sẽ được truyền lại cho người nông dân khác. Với vai trò này, cán bộ khuyến nông được coi là *người thầy, người hướng dẫn, truyền bá kiến thức mới, kỹ thuật mới*. Vì vậy, người cán bộ khuyến nông phải thường xuyên được đào tạo, bồi dưỡng qua các lớp tập huấn những kiến thức mới, thông tin mới; những chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước, những chương trình phát triển nông thôn.

Mặt khác, cán bộ khuyến nông có liên hệ chặt chẽ và liên quan đến sự phát triển tình cảm, tư duy cá nhân của nông dân trước những đổi mới trong sản xuất nông nghiệp. Họ chú ý giúp đỡ nông dân có niềm tin, thường xuyên có ý thức tập hợp nhau và thu hút vào các hoạt

động khuyến nông.

Vai trò của cán bộ khuyến nông có thể được mô tả bằng những cụm từ: Người thầy - Người nghe - Người tổ chức - Người trọng tài - Người quản lý - Người lãnh đạo - Người xúc tác - Người thông tin - Nhà cố vấn - Người cung cấp - Người bạn - Người hỗ trợ - Người cổ vũ... (Theo Guide to Extension, FAO, 1985). Cụ thể, một cán bộ khuyến nông phải đóng vai trò:

- Tư vấn, truyền bá kỹ thuật.
- Người thầy của loại hình đào tạo phi chính quy.
- Người xúc tác - Cầu nối giữa sản xuất và nghiên cứu.

- Người bạn, người hỗ trợ, cổ vũ của nông dân và cộng đồng.

- Thay mặt Nhà nước, xã hội thực hiện sự giúp đỡ với nông dân.

- Người nghe, người tổ chức, người trọng tài, người quản lý, người lãnh đạo.

Các nhiệm vụ chủ yếu của người cán bộ khuyến nông được tóm lược như sau:

- Tìm hiểu yêu cầu của địa phương và nông dân.
- Thu thập và phân tích tài liệu.
- Ấn định mục tiêu cho chương trình khuyến nông tại địa phương.

- Lập kế hoạch thực hiện trước mắt và lâu dài.

- Đề ra phương pháp thực hiện.

- Phổ biến, vận động nông dân, tổ chức đoàn thể tham gia chương trình khuyến nông huấn luyện; xây

dựm các điểm trình diễn, tham quan; cung cấp tư liệu, tin bài cho các cơ quan thông tin đại chúng.

- Đánh giá kết quả chương trình khuyến nông
- Viết báo cáo khuyến nông.

2. Yêu cầu đối với cán bộ khuyến nông

Để cán bộ khuyến nông làm việc có hiệu quả, cần trang bị cho họ *vốn kiến thức nhiều mặt*, rèn luyện cho họ có kỹ năng cá nhân, có phẩm chất cá nhân, khả năng truyền đạt và nói chuyện trước công chúng, viết báo cáo, biết sử dụng sự ủng hộ, hỗ trợ của lãnh đạo địa phương).

2.1. Vốn kiến thức

- Kỹ thuật:

Cán bộ khuyến nông phải được huấn luyện đầy đủ về các kiến thức có liên quan đến chương trình khuyến nông, đồng thời phải có hiểu biết tốt về hệ thống nông nghiệp và nghiên cứu phát triển hệ thống nông nghiệp tại khu vực được giao khuyến nông.

- Chính sách:

Cán bộ khuyến nông cần nắm vững phương hướng, nhiệm vụ phát triển nông thôn, các chính sách, pháp luật của Nhà nước có ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống của khu vực khuyến nông để vận dụng thích hợp vào công việc cụ thể của mình. Họ cũng cần có hiểu biết nhất định về các tổ chức dịch vụ, quản lý hành chính tại địa phương.

- Phương pháp giáo dục:

Vì khuyến nông là một phương thức giáo dục không chính quy cho nông dân, phần lớn là thanh niên và người có tuổi, có ý thức cho cuộc sống hiện đại, cá tính đã được định hình, nhiều khi mang nặng tính bảo thủ nên cán bộ khuyến nông phải có phương pháp giáo dục đặc biệt: tôn trọng, khiêm nhường, động viên, khuyến khích nông dân tự nguyện tham gia vào các hoạt động khuyến nông.

2.2. Kỹ năng cá nhân

Đây là vấn đề phức tạp, phụ thuộc vào trình độ, cá tính, khả năng của từng cán bộ khuyến nông. Sau đây là gợi ý năm loại công việc về kỹ năng cá nhân trong công tác khuyến nông.

- Tổ chức lập kế hoạch:

Cán bộ khuyến nông phải xây dựng được kế hoạch thực thi cho chương trình khuyến nông của mình ở địa phương, khả năng quản lý điều hành và hiệu quả của chương trình.

- Thông tin:

Đây là kỹ năng cơ bản, là nền tảng của hoạt động khuyến nông, vì khuyến nông là hình thức tuyên truyền, phổ biến kỹ thuật mới cho người nông dân. Vì vậy, cán bộ khuyến nông phải là nhà thông tin, tuyên truyền (bằng lời nói hoặc bằng các phương tiện thông tin khác) để cố gắng thuyết phục được đông đảo nông dân tham gia.

- *Phân tích và dự đoán vấn đề:*

Cán bộ khuyến nông có năng lực điều tra, khảo sát tình hình thực tế để nhận biết và thấu hiểu các vấn đề đang tồn tại của hệ thống nông nghiệp cũ, từ đó đề ra phương sách hành động, những giải pháp cho một hệ thống nông nghiệp mới.

- *Lãnh đạo:*

Cán bộ khuyến nông cần tìm kiếm và tin tưởng vào những nông dân đang tiếp thu chương trình khuyến nông thông qua việc chỉ đạo, hướng dẫn, lãnh đạo, theo dõi, đôn đốc họ trong các hoạt động thực tiễn.

- *Sáng kiến:*

Vì công tác khuyến nông rất đa dạng, nên cán bộ khuyến nông phải luôn năng động, tự chủ và biết phát huy sáng kiến để tự đảm đương công việc của mình. Các sáng kiến nảy sinh chính là kỹ năng có hiệu quả của công tác khuyến nông.

2.3. Phẩm chất của cán bộ khuyến nông

Đây là tiêu chuẩn quan trọng và cần thiết đối với cán bộ khuyến nông, quyết định phần lớn chất lượng công việc. Vì vậy, khi chọn cán bộ khuyến nông cần phải lưu ý chọn người có các đức tính sau đây:

- Tự nguyện tham gia công tác khuyến nông và thực sự nhiệt tình, có trách nhiệm với công việc, ngay cả khi phải công tác ở các vùng xa xôi, hẻo lánh hoặc có nhiều khó khăn về điều kiện sinh hoạt vật chất và

tinh thần.

- Có đức tính trung thực, đáng tin cậy trong việc thực hiện các vấn đề, các khâu kỹ thuật của chương trình cũng như trong mối quan hệ với nông dân.

- Có đức tính khiêm tốn, giản dị, vui vẻ, hoà nhập được vào cuộc sống của nông dân để bảo đảm uy tín, trách nhiệm, biết cư xử khéo léo, bảo đảm chất lượng công tác khuyến nông.

- Không mặc cảm, tự ti và kiên nhẫn trong khi thực hiện chương trình hoặc khi tiếp xúc với nông dân, học hỏi nông dân những điều hay để có thêm kinh nghiệm; tìm hiểu nhu cầu, nguyện vọng và những vấn đề của nông dân để xem xét, giải thích, giải quyết thoả đáng.

- Điều quan trọng là cán bộ khuyến nông cần phải quán triệt ý nghĩa cao đẹp của khuyến nông, phải nhận rõ nhiệm vụ của mình là "làm cho dân", lấy cái vui của dân làm cái vui của mình, mỗi khi thấy nông dân thu hoạch được những gì có lợi, nhất là do sự hướng dẫn của mình thì lấy đó làm niềm vui.

2.4. Khả năng truyền đạt và nói chuyện trước công chúng

Khuyến nông là một môn khoa học giáo dục nông nghiệp nhằm đưa những kiến thức, tiến bộ khoa học - kỹ thuật mới để thay đổi dần những thói quen, tập quán, sản xuất cũ đã lạc hậu, nên cán bộ khuyến nông bắt buộc phải tập luyện và thành thạo

kỹ năng nói chuyện, truyền đạt trước công chúng. Đây là một hình thức khuyến nông rất hữu ích và có hiệu quả để người nghe hiểu và nhận thức được đầy đủ nội dung và ý nghĩa của hoạt động khuyến nông. Công việc này có hiệu quả cao hay không thường phụ thuộc vào nhiều yếu tố chủ quan và khách quan như sau:

- *Trình độ kỹ thuật cán bộ khuyến nông:*

Muốn truyền đạt cho nông dân hiểu và tiếp nhận, cán bộ khuyến nông trước hết phải nắm vững được kỹ thuật mà họ quyết định truyền đạt, từ đó họ có thể trình bày rõ ràng, tự tin, chủ động và dễ hiểu hơn.

- *Nghệ thuật, phương pháp nói chuyện:*

Mỗi cán bộ khuyến nông phải có khả năng nói chuyện - truyền đạt các vấn đề khác nhau để hấp dẫn người nghe. Nếu cán bộ khuyến nông thường xuyên luyện tập, mạnh dạn tham dự buổi nói chuyện trao đổi với nông dân thì khả năng này ngày càng tốt hơn.

- *Nội dung nói chuyện:*

Người nghe chú ý và mong chờ những vấn đề thiết thực với công việc sản xuất, đời sống và cả những khó khăn tồn tại của họ cũng như các thông tin kỹ thuật mới có ích cho họ. Ví dụ: ngoài việc ăn uống là những nhu cầu tối thiểu của cuộc sống, mỗi người còn cần xây dựng gia đình, nuôi dạy con cái, trang bị tiện nghi và tạo dựng một cuộc sống vững chắc và hạnh phúc. Con người không những có nhiều

nhu cầu mà còn có nhiều ham muốn và tham vọng, tất cả đều quan trọng. Mọi người đều tìm kiếm những cơ hội và đánh giá tương lai sắp tới của mình. Ai cũng muốn giữ vai trò quan trọng trong xã hội và tự hoà nhập với hàng xóm về thành tích của mình. Khi nói chuyện, cán bộ khuyến nông phải nắm vững những nội dung và có phương pháp nói chuyện sẽ giúp nông dân tiếp thu nhanh hơn và đầy đủ hơn.

- Trình độ của nông dân:

Đa phần những người tham gia khuyến nông đều là nông dân có trình độ văn hoá thấp và ít được tiếp thu các thông tin kỹ thuật thường xuyên. Vì vậy, các bài nói chuyện và phương pháp truyền đạt của cán bộ khuyến nông cần được chuẩn bị ngắn gọn, dễ hiểu, phù hợp với nền tảng văn hoá địa phương.

- Điều kiện nói chuyện - truyền đạt:

Tùy thuộc vào yêu cầu của từng hoạt động, cán bộ khuyến nông có thể nói chuyện với nông dân ngay tại đồng ruộng với thực tiễn sản xuất, hoặc trong phòng họp có các phương tiện thông tin truyền đạt như: bảng, tranh, biểu đồ, phim ảnh, đèn chiếu, video... Cán bộ khuyến nông phải áp dụng các điều kiện nói chuyện phù hợp để gây được ấn tượng và lòng tin của nông dân.

2.5. Viết báo cáo

Đây là nhiệm vụ cần thiết của cán bộ khuyến nông. Báo cáo được viết theo yêu cầu của cấp trên,

bảo đảm tính trung thực, khoa học, thực tiễn nên đòi hỏi cán bộ khuyến nông phải có số liệu, tư liệu tốt, có khả năng tổng hợp, xử lý thông tin và tinh thần trách nhiệm cao với công việc. Khi viết báo cáo cần tránh phóng đại, suy diễn, hoặc một chiều.

Các loại báo cáo:

- Báo cáo tiến độ được thực hiện theo tháng, theo quý, theo năm.

- Báo cáo thống kê ngắn được làm hàng tháng.

- Báo cáo hoàn chỉnh làm mỗi năm một lần.

Báo cáo theo năm nên tường thuật theo các phần:

a) Mốc thời gian và tình huống

- Lúc nào công việc bắt đầu.

- Nhân sự và tổ chức điều hành.

- Các phương tiện của cơ quan khuyến nông.

- Những tổ chức được dùng cho khuyến nông.

b) Sự tiến bộ

- Mô tả các đề án.

- So sánh những công việc theo kế hoạch với công việc đã hoàn tất.

- Thảo luận những vấn đề gặp phải.

c) Các khuyến cáo

Mô tả ngắn gọn những thay đổi cần được thực hiện trong chương trình công tác năm sau. Nêu những công việc sẽ được bổ sung thêm vào chương trình công tác

năm sau, nêu cả các khuyến cáo về những cải tiến trong các chương trình khuyến nông sau.

2.6. Sử dụng sự ủng hộ, hỗ trợ của lãnh đạo địa phương

Sự thành công của cán bộ khuyến nông tại địa phương phụ thuộc vào sự cộng tác của lãnh đạo địa phương đó. Đây là những người có uy tín, am hiểu thực tế, có trách nhiệm trực tiếp với cộng đồng và với hộ nông dân trong chương trình khuyến nông. Cán bộ khuyến nông phải cố gắng tìm ra các phương thức cộng tác và tranh thủ sự hỗ trợ của lãnh đạo địa phương thì mới có thể đảm nhiệm sự truyền bá, thuyết phục hàng nghìn hộ nông dân. Các phương thức hỗ trợ của địa phương gồm:

- Lãnh đạo địa phương giúp cán bộ khuyến nông tổ chức các nhóm khuyến nông tại chỗ.

- Lãnh đạo địa phương trực tiếp giúp đỡ trong việc truyền bá những ý tưởng và thực nghiệm mới bằng cách hướng dẫn nông dân ngay trên đồng ruộng, cả khi cán bộ khuyến nông vắng mặt.

- Lãnh đạo địa phương được coi là điểm tiếp xúc giữa cán bộ khuyến nông với nông dân tự nguyện và tích cực tham gia các hoạt động khuyến nông.

Thực tiễn đã chứng minh, nơi nào cấp uỷ, chính quyền địa phương hiểu rõ được tầm quan trọng của hoạt động khuyến nông, ra sức chỉ đạo, thúc đẩy tổ chức thực hiện, cung cấp phương tiện, tài chính và

giúp đỡ phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể (thanh niên, phụ nữ, nông dân, các vị chức sắc tôn giáo địa phương, già làng...) thì nơi đó hiệu quả của khuyến nông nổi lên rất rõ.



*Một lớp tập huấn khuyến nông
được tổ chức tại huyện Ngân Sơn*

IV. ĐỐI TƯỢNG CỦA KHUYẾN NÔNG

1. Đối tượng của khuyến nông

Đối tượng của khuyến nông là nông thôn và nông dân. Nông thôn là khu vực dân cư tập trung chủ yếu làm nghề nông. Người dân nông thôn có các điều kiện kinh tế - xã hội, ứng xử với cái mới rất khác nhau. Biết rõ đối tượng khác nhau ở nông thôn sẽ bảo đảm cho khuyến nông có hiệu quả.

2. Xác định nhóm mục tiêu cho khuyến nông

- Để xác định nhóm mục tiêu cụ thể cho công tác khuyến nông cần phải:

+ Nắm vững tình hình nông thôn thông qua phương pháp đánh giá nhanh nông thôn (RRA) và đánh giá nông thôn với sự tham gia của người dân (PRA).

+ Dựa vào mục tiêu phát triển kinh tế của địa phương/dự án.

+ Nguyên vọng của người dân nông thôn.

- Nhóm mục tiêu gồm:

+ Nông dân:

• Cá nhân, nhóm hộ, cộng đồng

• Nên xuất phát từ người nghèo hay người giàu trước?

+ Phụ nữ.

+ Dân tộc thiểu số.

+ Dân sống ở vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa, nơi mà kinh tế, văn hoá chưa phát triển.

+ Các hợp tác xã tổ chức theo kiểu mới.

+ Cộng đồng: họ hàng, dòng tộc, xóm, bản.

+ Các tổ chức xã hội: Hội cựu Chiến binh, Hội Người cao tuổi, Hội Làm vườn, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân,...

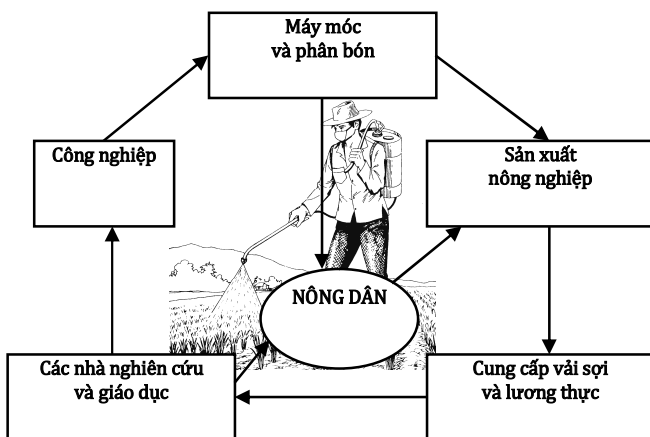
+ Nhà trường.

3. Sự tham gia của nông dân vào khuyến nông

- Nông dân có tham gia vào khuyến nông?

+ Cán bộ chỉ hướng dẫn mà không làm thay.

- + Nông dân tự làm thì sẽ nhớ lâu.
- + Nông dân phải tự giúp đỡ nhau cùng phát triển.
- *Nông dân tham gia khuyến nông như thế nào?*
- + Hợp tác làm thử, xây dựng điểm trình diễn.
- + Giảng giải giúp nông dân khác làm theo.
- + Hoàn thiện cải tiến kỹ thuật.
- + Hoàn thiện phương pháp khuyến nông.
- + Nêu những vấn đề mới và những thông tin cho cán bộ khuyến nông và viện nghiên cứu.
- *Làm thế nào để nông dân tham gia vào khuyến nông?*
- + Xuất phát từ nông dân.
- + Giải pháp do nông dân bàn, nông dân xây dựng.
- + Nông dân kiểm tra và hưởng thành quả.



***Nông dân
là một phần của hệ thống khuyến nông***

4. Tiếp thu cái mới của nông dân

4.1. Phản ứng của nông dân với cái mới

Khi một kỹ thuật mới được giới thiệu liệu nông dân có ứng xử như nhau không? Vậy họ ứng xử như thế nào? Những khả năng sau có thể xảy ra:

- Tiếp thu ngay.
- Chờ đợi xem xét.
- Tiếp thu sau.
- Không tiếp thu.

4.2. Quá trình tiếp thu cái mới của nông dân

Quá trình người nông dân tiếp thu cái mới là một quá trình nhận thức, xem xét, cân nhắc và quyết định. Đó là một quá trình bao gồm các bước: nhận biết, quan tâm, đánh giá, làm thử và tiếp thu.

a) Nhận biết

- Nông dân có biết được kỹ thuật khuyến cáo?
- + Kỹ thuật đang được phổ biến ở làng ta?
- + Ai đang làm?
- + Ai đang hướng dẫn?
- Họ biết được qua đâu?
- + Cán bộ khuyến nông.
- + Hàng xóm và bạn bè.
- + Sách báo hay thông tin đại chúng.

b) Quan tâm

- Kỹ thuật này có tác dụng gì đến sản xuất của gia đình ta?

- Có đúng với cái mà nhà mình cần không?
- Mang lại lợi ích gì cho gia đình mình không?

c) Đánh giá

- Kỹ thuật mới có hơn hẳn kỹ thuật cũ không?
- Nhà mình có điều kiện áp dụng không?
- Có trở ngại và rủi ro gì?
- Đầu tư bao nhiêu? Thu được bao nhiêu?
- Nếu làm thì trong nhà (cộng đồng) có ai phản đối không?

d) Làm thử:

- Có nên làm thử không?
- Làm ở mức độ nào?
- Ai sẽ hỗ trợ, hỗ trợ như thế nào?

đ) Tiếp thu:

- Kỹ thuật mới tốt hẳn chưa?
- Nhà mình sẽ áp dụng rộng ra?
- Có nên nói cho người khác cùng làm?

4.3. Nhân tố ảnh hưởng tới sự tiếp thu cái mới của nông dân

Những nhân tố sau đây có ảnh hưởng đến sự tiếp thu cái mới của người nông dân:

- *Cá nhân*: tuổi, văn hoá, chuyên môn, kinh nghiệm, tiếp xúc xã hội, quan điểm về cái mới.

- *Điều kiện kinh tế - xã hội*: nguồn lực của hộ (vốn, lao động, đất...), nguồn thông tin, cơ sở dịch vụ, thị trường, sự tham gia các hình thức hợp tác sản xuất.

- *Giao tiếp xã hội và cộng đồng*: sự tiếp xúc với cán bộ khuyến nông, tiếp xúc với thông tin đại chúng, tiếp cận với cộng đồng (hàng xóm, bạn bè, đoàn thể xã hội), tính cộng đồng.

- *Bản chất của kỹ thuật mới*: hiệu quả (năng suất cao, sản phẩm dễ bán, giá cao không?), có đơn giản, dễ làm không?, có phù hợp không?

- *Năng lực khuyến nông*:

+ Năng lực của cán bộ khuyến nông: khả năng truyền thụ, kinh nghiệm công tác, vận động quần chúng, hiểu dân.

+ Phương pháp khuyến nông: tập huấn, trình diễn, thông tin đại chúng.

+ Tổ chức khuyến nông: nguồn nhân lực, tài chính, sự hợp tác của cơ quan khuyến nông với địa phương.

+ Lòng tin của dân với cán bộ khuyến nông.

+ Sự ủng hộ của địa phương và cộng đồng.

V. CÁC PHƯƠNG PHÁP KHUYẾN NÔNG

1. Phương pháp cá nhân

Phương pháp cá nhân là phương pháp khuyến nông mà thông tin được chuyển giao trực tiếp cho từng cá nhân nông dân. Có nhiều phương pháp khuyến nông cá nhân khác nhau.

1.1. Thăm và gặp

Đây là phương pháp mà cán bộ khuyến nông trực tiếp đến thăm nông dân hay ngược lại nông dân đến gặp cơ quan khuyến nông, và cũng có thể nông dân này gặp nông dân khác.

- Mục đích:

- + Cán bộ khuyến nông làm quen với nông dân.
- + Thực hiện sự giúp đỡ cụ thể.
- + Phát hiện vấn đề khó khăn từ nông dân.
- + Phát hiện điển hình và kinh nghiệm.
- + Mời nông dân tham gia.

- Thời gian thăm:

- + Cả hai bên biết nhau.
- + Nông dân gặp khó khăn cần giúp đỡ.

- Yêu cầu đối với cán bộ khuyến nông khi thăm

nông dân:

- + Có mục đích rõ ràng.
- + Có lịch trình cụ thể.
- + Chuẩn bị kỹ nội dung tài liệu.
- + Thái độ vui vẻ, chân thành và quan tâm.
- + Phương châm nói ít nghe nhiều.
- + Khơi dậy sự quan tâm của nông dân.
- + Thảo luận để phát hiện vấn đề và giải pháp.
- + Chú ý sự giúp đỡ và hợp tác của chuyên gia khác.

- Vai trò của cán bộ khuyến nông:

- + Ghi chép lại: mục đích, khó khăn, giải pháp.

+ Những bước tiếp theo:

- Chuyển tài liệu, vật tư cần thiết.
- Trả lời câu hỏi chưa trả lời lần trước.
- Nhắc nông dân làm đúng thoả thuận.

- *Lợi ích của phương pháp thăm và gặp:*

+ Đưa ra các giải pháp phù hợp.

+ Nông dân tiếp thu cao do được truyền đạt trực tiếp.

+ Tăng lòng tin của nông dân với cán bộ khuyến nông.

+ Tạo mối liên hệ khăng khít.

- *Bất lợi của phương pháp thăm và gặp:*

+ Tốn thời gian.

+ Tập trung sự giúp đỡ vào một số nông dân.

1.2. Phương pháp thư và điện thoại

- *Điều kiện thực hiện:*

+ Nông dân có điện thoại.

+ Nông dân cần thông tin quan trọng và nhanh chóng.

+ Cơ quan khuyến nông cần tình hình.

- *Phương pháp:*

+ Địa chỉ rõ ràng.

+ Nội dung phải cụ thể.

+ Ngắn gọn và gần gũi.

- *Tiện lợi:*

+ Nhanh, kịp thời.

+ Đáp ứng thông tin theo yêu cầu.

- *Khó khăn:*

- + Điều kiện thực hiện
- + Không hướng dẫn trực tiếp

2. Phương pháp nhóm

Phương pháp nhóm là phương pháp khuyến nông mà thông tin được truyền đạt cho một nhóm người có cùng chung một mối quan tâm và nhằm đạt mục đích giống nhau.

2.1. Thành lập nhóm

+ Dựa vào mục tiêu công việc: Nhóm phải bao gồm những nông dân có chung nguyện vọng giải quyết những khó khăn về sản xuất nông nghiệp như trồng trọt, chăn nuôi, làm vườn hay nuôi cá.

+ Quy mô hợp lý: quan hệ cộng đồng, họ hàng.

+ Đồng đều: về kinh tế, quan tâm, kinh nghiệm, kỹ năng.

+ Ổn định.

2.2. Lợi ích của phương pháp nhóm

+ Nhiều người nắm được kỹ thuật mới.

+ Tốn ít nhân lực.

+ Khơi dậy sự tham gia của người dân.

+ Cải tiến kỹ thuật do nông dân góp ý.

+ Phát hiện vấn đề mới.

2.3. Các phương pháp khuyến nông nhóm

a) Trình diễn

Đó là phương pháp xây dựng mô hình thực tế để nông dân làm, quan sát, trao đổi và thảo luận.

- *Yêu cầu:*

+ Chủ đề trình diễn có tính khả thi: đáp ứng được khó khăn của nông dân.

+ Đại diện về mô hình (kỹ năng, nguồn lực...).

+ Nông dân làm là chính, cán bộ khuyến nông chỉ tư vấn.

+ Thời điểm làm đúng thời vụ và nông dân có thể tham gia.

+ Ngôn ngữ và cách làm phải phổ thông, dễ làm, dễ hiểu.

- *Các loại hình trình diễn:*

+ Trình diễn kết quả

+ Trình diễn phương pháp

(1) Trình diễn kết quả

Nông dân được cán bộ khuyến nông hướng dẫn xây dựng mô hình để có kết quả. Kết quả này được dùng để chứng minh cho kỹ thuật mới và thuyết phục những nông dân có quan tâm làm theo.

- *Tác dụng:*

+ Tăng lòng tin của nông dân với kỹ thuật mới.

+ Cung cấp thông tin cho nông dân và cán bộ khuyến nông, cơ quan nghiên cứu.

- *Thời gian:*

+ Khi kỹ thuật mới đã được khẳng định tại địa phương, có kết quả rõ rệt và dễ thuyết phục.

+ Khi nông dân cần kỹ thuật mới.

- *Cách làm:*

- + Xác định mục đích trình diễn.
- + Lựa chọn nông dân tham gia.
- + Lập kế hoạch xây dựng mô hình.
- + Hướng dẫn nông dân làm mô hình.
- + Chỉ đạo, kiểm tra, góp ý.
- + Theo dõi kết quả.
- + Tổ chức báo cáo kết quả về mô hình.

(2) Trình diễn phương pháp

Tổ chức cho nông dân biết cách xây dựng mô hình từ đầu đến cuối để mọi người biết cách làm và áp dụng một kỹ thuật cụ thể.

- *Tác dụng:*

- + Làm cho nông dân tiếp xúc, liên hệ và học tập lẫn nhau.
- + Nông dân hiểu được cách làm từ đầu đến cuối.
- + Nông dân tham gia mọi công việc.
- + Phát huy được sự sáng tạo của nông dân.
- + Cán bộ khuyến nông có cơ hội học tập từ nông dân và cải tiến phương pháp.

- *Cách làm:*

- + Xác định mục đích trình diễn.
- + Lựa chọn nông dân tham gia: những nông dân quan tâm đến kỹ thuật mới.
- + Xác định cấu trúc mô hình: nên có mô hình theo kỹ thuật mới và mô hình cũ để nông dân so sánh về cách làm, kết quả làm.

+ Xác định trình tự công việc.

+ Cán bộ khuyến nông tư vấn, nông dân làm từng công việc.

+ Khơi dậy sự hăng hái của nông dân để họ nhận xét từng động tác nghề nghiệp, kết quả giữa kỹ thuật mới và kỹ thuật cũ.

+ Tìm nguyên nhân của sự khác nhau giữa hai phương pháp.

+ Xây dựng giải pháp.

+ Đề xuất các giải pháp của những bước tiếp theo.

+ Đánh giá và kết luận.

b) Họp nhóm

- Mục đích:

+ Để cán bộ khuyến nông truyền đạt cho nông dân về phát triển nông thôn, cách làm ăn mới, các biện pháp kỹ thuật mới.

+ Nông dân cũng có cơ hội để thảo luận công khai những vấn đề của họ để đưa ra những đề xuất mới, những quyết định mới.

- Hình thức hội họp:

+ Họp thông báo phổ biến chỉ thị hay thông tin mới và thu thập ý kiến của dân.

+ Họp lập kế hoạch: thảo luận vấn đề cụ thể trước khi đưa ra giải pháp và những quyết định về công việc cần làm tiếp theo.

+ Họp nhóm có chung lợi ích: (làm vườn, nuôi cá, v.v.) để thảo luận và truyền đạt những chủ đề chung của nhóm.

+ Họp chung cộng đồng: họp toàn thể cộng đồng để nghe phổ biến và thảo luận những vấn đề chung.

- *Chuẩn bị cho cuộc họp:*

+ Chọn thời gian và địa điểm.

+ Thông báo mời họp.

+ Bố trí nơi họp, chuẩn bị bàn ghế, vệ sinh sạch sẽ.

+ Chuẩn bị những thứ cần thiết như bút, giấy, bảng, phấn, và các phương tiện nghe nhìn.

+ Vạch chương trình thảo luận, thứ tự trình bày các chủ đề.

+ Chỉ định khách mời hoặc các chuyên gia sẽ phát biểu.

- *Trình tự của một cuộc họp:*

(1) Khai mạc (đúng giờ): Chào mừng đại biểu, tuyên bố mục đích và nội dung.

(2) Bầu chủ tọa, thư ký để điều khiển cuộc họp.

(3) Chủ tọa điều khiển cuộc họp với sự hỗ trợ của cán bộ khuyến nông.

(4) Thảo luận nội dung, hướng dẫn và khuyến khích tranh luận.

(5) Tóm tắt những điểm chính và ghi lại những kết luận, những quyết định.

(6) Bế mạc, cảm ơn đại biểu và các thành viên.

Chú ý:

- + Thời gian họp kéo dài từ 1h - 1h30'.
- + Thời điểm: Tránh thời vụ khẩn trương, khi mệt mỏi và căng thẳng.
- + Nội dung ngắn gọn, cần thiết và dễ hiểu.

c) Tham quan

- Mục đích:

- + Chứng minh cho nông dân thấy kết quả ứng dụng các biện pháp kỹ thuật mới có hiệu quả trên đồng ruộng thực tế.
- + Tạo điều kiện để nông dân đi đến một địa phương nào đó, tận mắt quan sát, trao đổi về một kỹ thuật mới.

- Lợi ích:

- + Cung cấp thông tin cho sự nhận biết thực tế.
- + Nông dân nhận thức được trong thời gian ngắn.
- + Kết hợp lý thuyết với thực tế để học.
- + Trao đổi kinh nghiệm học hỏi của chính nông dân đã làm.
- + Tăng lòng tin của nông dân với cán bộ khuyến nông.

- Bất lợi:

- + Thời gian ngắn, chưa hiểu cặn kẽ.

- Thời gian tham quan:

- + Khi kỹ thuật mới có kết quả rõ ràng và đã được khẳng định.
- + Kỹ thuật đó chưa có ở địa phương nhưng có thể

áp dụng ở địa phương.

- *Tổ chức tham quan:*

+ Xác định mục đích tham quan.

+ Lựa chọn mô hình, địa điểm.

+ Liên hệ tiền trạm.

+ Xây dựng lịch trình.

+ Tổ chức đoàn: Quy mô 15-20 người để dễ quản lý, chi phí vừa phải, dễ thảo luận.

+ Tổ chức tham quan: nên có mặt chủ của mô hình, báo cáo về mô hình.

+ Chất vấn về những vấn đề chưa rõ.

+ Ghi chép đầy đủ các vấn đề.

3. Phương pháp thông tin đại chúng

3.1. Khái niệm

Phương pháp thông tin đại chúng là phương pháp truyền bá kiến thức khuyến nông bằng các phương tiện thông tin đại chúng.

3.2. Ưu và nhược điểm của phương pháp

- *Ưu điểm:*

+ Phục vụ được nhiều người.

+ Linh hoạt trong mọi trường hợp.

+ Truyền thông tin nhanh.

+ Chi phí thấp.

- *Nhược điểm:*

+ Không có lời khuyên và sự giúp đỡ cụ thể cho

từng cá nhân.

3.3. Yêu cầu của thông tin

- Kỹ thuật không phức tạp, đơn giản, dễ làm.
- Tính khả thi cao, cần được phổ biến rộng rãi.
- Đã được khẳng định trong thực tế.
- Nằm trong những ưu tiên phát triển của địa phương.

3.4. Các phương tiện truyền tin

a) Phương tiện nghe

Thông tin khuyến nông được chuyển tải qua đài phát thanh và truyền thanh.

- *Chuẩn bị bài nói trên đài:*

- + Xác định mục đích viết bài: Viết bài để làm gì?
- + Đối tượng nghe: Cho ai? Họ sẽ tiếp thu thông tin như thế nào?

+ Thu thập tài liệu và sự kiện: Cụ thể và gần gũi với địa phương:

+ Hình thức trình bày:

• Bài nói, bài phát biểu, tọa đàm, câu chuyện truyền thanh.

• Chuyện vui, dân ca hò vè, thơ.

• Ghi âm

- *Phát thanh trên đài:*

+ Lúc nào? Chương trình nào? Bao lâu? Số lần phát?

+ Nhớ rằng nói với nông dân chứ không phải giảng bài cho họ.

b) Phương tiện đọc

- *Phương tiện đọc bao gồm:*

+ Tài liệu hướng dẫn.

+ Báo: *Khoa học và đời sống, Nông nghiệp Việt Nam, Kinh tế nông thôn,...*

+ Tài liệu phổ biến khoa học - kỹ thuật, tờ rơi.

- *Yêu cầu viết tài liệu khuyến nông:*

+ Truyền đạt được thông tin, chỉ qua đọc mà nông dân hiểu được mục đích, ý nghĩa, cách làm và làm được.

+ Hấp dẫn, nông dân nhớ lâu.

+ Đáp ứng được những mong đợi của nông dân.

- *Phương pháp viết:*

+ Ngôn ngữ đơn giản, địa phương hoá.

+ Cần nhắc đến sự quan tâm của người nghe.

+ Ít số liệu và dễ hiểu.

+ Không quá dài.

+ Đủ ý và logic.

+ Có hình vẽ minh hoạ, nếu cần.

+ Đầu đề bài viết đơn giản, dễ hiểu, hấp dẫn.

- *Nội dung bài viết:*

+ Tình hình.

+ Phân tích nguyên nhân.

+ Biện pháp khắc phục.

+ Kết luận và nhắc nhở.

c) Phương tiện nhìn

- *Phương tiện nhìn bao gồm:*

+ Áp phích, tranh ảnh, tranh cổ động, sách mỏng với nhiều tranh vẽ minh họa.

+ Mẫu vật và mô hình: mẫu côn trùng, sâu bệnh, giống cây, giống con,...

+ Phim đèn chiếu.

- *Nên vẽ áp phích như thế nào?*

+ Chủ đề sát thực, hình ảnh quen thuộc, đơn giản, tranh phải giống.

+ Có súc thuyết phục.

+ Có thể vẽ ở dạng đả kích hay trung thực.

+ So sánh cái cũ với cái mới.

- *Nên làm sách bướm như thế nào?*

+ Đủ nội dung: các bước tiến hành, khó khăn gặp phải, cách giải quyết, lợi ích đạt được.

+ Trình bày ngắn: Kết hợp với tranh vẽ.

+ Hấp dẫn và đẹp.

+ Rẻ tiền.

- *Phim đèn chiếu nên được làm như thế nào?*

+ Bố cục và nội dung dễ hiểu.

+ Chụp các hình ảnh đặc trưng.

d) Phương tiện nghe nhìn

- Phim video

- Phim nhựa

- Chương trình vô tuyến

đ) Triển lãm

Đây là phương pháp thông tin nhanh và có sức thuyết phục về những kết quả nghiên cứu khoa học, về kết quả sản xuất các giống cây trồng, vật nuôi mới, về các tiến bộ kỹ thuật mới, những sản phẩm mới phục vụ nông nghiệp.

- Tính chất của triển lãm

Có thể hoàn toàn thương mại như hội chợ, cũng có thể mang tính tuyên truyền giáo dục hoặc kết hợp với nhau.

- Các bước tiến hành

(1) Chuẩn bị đề cương: Chủ đề, mục đích triển lãm phải phù hợp với nhu cầu người xem và thu hút được thành phần tham dự triển lãm.

(2) Xác định thành phần tham gia, hiện vật, tư liệu có thể trưng bày.

(3) Xác định quy mô tổ chức, thời gian, kinh phí, địa điểm.

(4) Thông báo cho các thành viên tham dự triển lãm.

(5) Quảng cáo với nhân dân về cuộc triển lãm.

(6) Thi công triển lãm.

(7) Tiến hành triển lãm.

Chú ý:

+ Tên cuộc triển lãm phải thích hợp và ngắn gọn.

+ Có tài liệu để phân phát cho người xem.

+ Chọn người hướng dẫn: hấp dẫn, nắm vững vấn đề, diễn giải tốt.

+ Bản thuyết minh phải phù hợp với trình độ của khách xem.

+ Bố trí người tiếp khách và có sổ góp ý của khách.

- *Ưu điểm:*

+ Thu hút được nhiều người.

+ Thu hút được sự quan tâm của nông dân đối với kỹ thuật mới.

+ Khuyến khích các nhà nghiên cứu và sản xuất phục vụ đúng yêu cầu của nông dân.

- *Nhược điểm:*

+ Tốn nhiều thời gian và kinh phí.

+ Một số khách hàng chỉ xem để giải trí.

4. Một số phương pháp huấn luyện nông dân

4.1. Phương pháp tập huấn cho nông dân

- *Khái niệm:*

Tập huấn là phương pháp huấn luyện mà cán bộ khuyến nông trực tiếp trình bày với nông dân một chuyên đề nào đó để nông dân hiểu rõ và áp dụng đúng kỹ thuật trong hoạt động sản xuất của họ.

- *Lợi ích của tập huấn:*

+ Nông dân học được cách ra quyết định và thực hiện các quyết định đó.

+ Kỹ thuật được đưa đến nông dân có hiệu quả hơn.

+ Khơi dậy sự tham gia của nông dân và sức mạnh

của nông dân để có nhiều nông dân trở thành nông cốt cho truyền bá kỹ thuật.

+ Tốn ít nhân lực mà truyền bá cho nhiều người.

- *Thời điểm tập huấn:*

+ Khi kỹ thuật mới đã được khẳng định, muốn truyền bá nhân rộng cho nhiều người.

+ Khi có nhiều nông dân muốn áp dụng kỹ thuật đó.

+ Khi các điều kiện về nhân lực, tài chính và phương tiện cho phép.

+ Khi cán bộ khuyến nông nắm được nội dung kỹ thuật và phương pháp tập huấn.

- *Cán bộ tập huấn:*

+ Cán bộ khuyến nông.

+ Nông dân trong cộng đồng.

- *Các bước để lựa chọn phương pháp tập huấn:*

(1) *Phân tích mục tiêu*

+ Ai là học viên? Có bao nhiêu người?

+ Loại hình học tập thích hợp: kiến thức, kỹ năng hay thái độ? hay một tổ hợp gì đó?

+ Trình độ hiện tại của học viên về kiến thức, kỹ năng và thái độ?

(2) *Lựa chọn phương pháp*

+ Đánh giá khối lượng cần học tập bằng cách so sánh tình trạng ban đầu của học viên và mong muốn cuối cùng của họ.

+ Sơ đồ kết quả học tập theo trình tự logic của chúng.

+ Dự tính thời gian để đạt được mục tiêu.

+ Chọn phương pháp thích hợp.

(3) Lựa chọn các công cụ

+ Lựa chọn loại công cụ thích hợp với kết quả học tập mong muốn:

(4) Lựa chọn kỹ thuật

+ Kỹ thuật nào phù hợp với công cụ đã chọn lựa?

+ Kỹ thuật gì phù hợp với quy mô khán giả mà cán bộ khuyến nông muốn đạt tới?

+ Cán bộ khuyến nông có đủ khả năng sử dụng nó không?

+ Nó có đáp ứng được mong chờ của khán giả không? (mức độ thích hợp)

- *Các bước trong quá trình tập huấn:*

(1) Xác định mục tiêu tập huấn

Xác định mục tiêu tập huấn thường gắn với các dự án, chương trình phát triển.

(2) Phối hợp với địa phương và cộng đồng

+ Lãnh đạo địa phương và cộng đồng có vai trò quan trọng trong việc phối hợp thực hiện các chương trình.

+ Cần phối hợp với các tổ chức xã hội, quần chúng để động viên sự tham gia của nông dân vào các hoạt động khuyến nông.

(3) Chọn học viên tham gia tập huấn

+ Phải là nông dân trực tiếp sản xuất.

+ Muốn tham gia học, có cùng mối quan tâm.

- + Chú ý tỷ lệ nam/nữ, lứa tuổi.
- + Phân bố tương đối đồng đều trong thôn, bản.

(4) Chuẩn bị mô hình

+ Mô hình và tiêu bản ở trong lớp và ngoài đồng: thực nghiệm và đối xứng sẽ tăng tính thuyết phục.

- + Phương tiện, tiêu bản, mẫu vật, công cụ.
- + Bài giảng (tài liệu tập huấn).

(5) Hợp mặt với nông dân

- + Nên để nông dân ngồi thành hình tròn.
- + Để mọi người tự giới thiệu.
- + Giảng viên giới thiệu trước, vui vẻ.

(6) Tổ chức nhóm tập huấn

+ Chọn lớp trưởng:

- Yêu thích học tập, có uy tín, có khả năng thuyết phục, đồng cảm.

- Có năng lực lãnh đạo.
- Có kinh nghiệm trong sản xuất.

+ Phân loại nông dân để hình thành nên các nhóm, các lớp có cùng mối quan tâm, điều kiện kinh tế và nhận thức.

- + Phân công nông dân thực hiện chuyên đề nhỏ.

(7) Trong quá trình tập huấn

+ Giảng viên trình bày đơn giản, hấp dẫn, ngắn gọn.

+ Hướng dẫn, cổ vũ nông dân làm, quan sát, phân tích.

- + Khơi dậy sự thảo luận và nhận xét, trình bày cho

cả lớp biết.

+ Vui nhộn tạo ra sự hứng thú.

+ Chú ý đào tạo nông dân làm giáo viên (cán bộ tập huấn).

(8) Văn nghệ trong tập huấn

+ Văn nghệ là phương tiện truyền thông có hiệu quả không những cho nông dân mà còn cả cho các nhà lãnh đạo.

+ Hình thức truyền thông kiểu dân gian quen với mọi người như thơ ca, hò vè, kịch, chèo...

+ Mọi người được cổ vũ sáng tác và biểu diễn các tiết mục của mình.

4.2. Tổ chức nông dân tham gia nghiên cứu (thử nghiệm)

- Mục đích:

Xác định lần cuối về tính khả thi của các thành phần kỹ thuật trong vùng nghiên cứu, trên đồng ruộng của nông dân và có sự tham gia của nông dân.

- Các bước tiến hành:

(1) Rà soát và lựa chọn kỹ thuật mới đã được kết luận tốt hơn, phù hợp hơn.

(2) Quyết định số lượng hợp phần.

(3) Phân công người soạn quy trình kỹ thuật.

(4) Chọn nông dân hợp tác.

(5) Hướng dẫn thực hiện.

(6) Thu hoạch thông tin phản hồi của nông dân.

(7) Phân tích số liệu.

(8) Tổ chức hội nghị đầu bờ (nếu có thể).

(9) Báo cáo kết quả.

4.3. Phương pháp nông dân truyền đạt cho nông dân

Khái niệm:

Đây là phương pháp nông dân dạy cho nông dân, cán bộ khuyến nông chỉ làm công tác tư vấn.

Sử dụng những nông dân có trình độ kỹ thuật sản xuất tiên tiến, phát triển, phổ biến ra diện rộng, với vai trò gia tăng tính tích cực của các nông dân tiên tiến này để các tiến bộ kỹ thuật được áp dụng rộng rãi. Đây chính là nội dung quan trọng nhất của công tác khuyến nông.

Phương pháp nông dân truyền cho nông dân có ba nội dung chính: trình diễn kỹ thuật, hội thảo chuyên đề, và sinh hoạt câu lạc bộ.

a) Trình diễn kỹ thuật

- Mục đích:

Trình diễn kỹ thuật là việc tổ chức sản xuất trong điều kiện thực tế, với các biện pháp kỹ thuật mới cần phổ biến rộng rãi, qua cộng tác với những nông dân tiên tiến tại địa phương, nhằm mục đích thông qua điển hình sản xuất của nông dân để:

+ Giới thiệu, giúp đông đảo nông dân địa phương thấy tận mắt hiệu quả của biện pháp muốn đem áp dụng phổ biến, tạo sức thuyết phục cao.

+ Hướng dẫn cho nông dân biết cách áp dụng đúng các biện pháp kỹ thuật mới này.

+ Đôi khi việc tổ chức trình diễn còn kết hợp tạo điều kiện để mở rộng quy mô áp dụng biện pháp kỹ thuật, chẳng hạn trình diễn kết hợp nhân giống cây, con mới tại chỗ.

- Nguyên tắc thực hiện:

Để việc trình diễn kỹ thuật đạt kết quả mong muốn, cần tuân thủ một số nguyên tắc sau:

+ Tiến bộ kỹ thuật phải qua kiểm nghiệm thực tiễn, được xác định chắc chắn có kết quả tốt và mang lại lợi ích thực sự cho nông dân, phù hợp với điều kiện địa phương.

+ Việc trình diễn phải mang tính sản xuất, có hạch toán kinh tế, do nông dân tiêu biểu ở địa bàn công tác đứng ra thực hiện.

+ Việc trình diễn cần được nhiều người biết, thấy rõ về cách thực hiện và lợi ích.

- Phương pháp thực hiện:

Việc trình diễn kỹ thuật được tiến hành qua các bước sau:

(1) Chọn nội dung trình diễn:

+ Đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất của địa phương, có khả năng thực hiện được trong điều kiện của nông dân.

+ Đạt kết quả tốt và chắc chắn.

+ Là những yếu tố đơn tính, có thể phân biệt, so

sánh được với các biện pháp đang áp dụng tại địa phương.

(2) Chọn địa điểm:

Địa điểm tổ chức trình diễn phải có các đặc điểm:

- + Tiêu biểu cho các điều kiện tại địa phương.
- + Vị trí thuận lợi cho nhiều người có thể đến xem, dễ dàng tổ chức tham quan, học tập.
- + Có khả năng dễ dàng thực hiện các biện pháp kỹ thuật theo yêu cầu, thuận lợi cho việc theo dõi, chăm sóc, bảo quản.

(3) Chọn cộng tác viên:

Người nông dân cộng tác với cán bộ khuyến nông để thực hiện điểm trình diễn cần đạt được các yêu cầu sau:

- + Trung thực, sẵn lòng giúp đỡ mọi người.
- + Có khả năng tiếp thu được những kiến thức mà cán bộ truyền đạt và phổ biến đến người khác.
- + Có trình độ văn hoá, hoàn cảnh kinh tế, điều kiện gia đình mang tính tiêu biểu tại địa phương.
- + Thực sự có yêu cầu phát triển sản xuất gắn với mục tiêu cần đạt được của việc trình diễn kỹ thuật.

(4) Xây dựng kế hoạch trình diễn:

Kế hoạch trình diễn phải nhằm giải quyết các yêu cầu sau:

- + Về sản xuất: thời vụ, quy mô sản xuất, biện pháp kỹ thuật, yêu cầu về đầu tư vật tư, phương tiện lao động để thực hiện các hoạt động.

+ Về tuyên truyền, vận động nông dân: thực hiện bảng biểu, thuyết minh, giới thiệu, kế hoạch ghi nhận, thấy được kết quả này.

(5) Triển khai thực hiện:

+ Trước khi bắt đầu kế hoạch sản xuất tại điểm trình diễn cần tổ chức kế hoạch thông báo thực hiện cho nhiều người, nêu rõ mục đích, các biện pháp kỹ thuật sẽ được áp dụng, hiệu quả và các thời điểm có thể ghi nhận, thấy được kết quả này.

+ Ngoài biện pháp kỹ thuật sẽ trình diễn, các khâu sản xuất khác sẽ áp dụng giống như các biện pháp đang phổ biến tại địa phương.

+ Ưu tiên sử dụng nguồn lao động tại chỗ để thí điểm mang tính thuyết phục cao và dễ nhân rộng điển hình.

+ Có kế hoạch theo dõi, chăm sóc để cho cộng tác viên thực hiện và có kế hoạch phối hợp cộng tác giữa cán bộ và nông dân ở một số khâu công việc.

(6) Theo dõi kết quả

Theo dõi thường xuyên và định kỳ về tình hình các mặt của điểm trình diễn. Ghi nhận kịp thời và đầy đủ các kết quả có được bằng cả số liệu và hình ảnh. Chú ý đặc điểm nổi bật, những biểu hiện khác với mong muốn và tìm hiểu nguyên nhân, cách lý giải.

(7) Tổ chức nhân rộng điển hình

Vào những thời điểm thuận lợi, có thể tổ chức những cuộc tham quan thực tế, có người hướng dẫn

để giới thiệu kịp thời các kết quả tốt ở điểm trình diễn.

Ngay lúc thu hoạch hoặc sau đó không lâu, tổ chức sinh hoạt nông dân để báo cáo toàn bộ kết quả thực hiện thí điểm. Nêu lên những khuyến cáo và giải đáp các ý kiến, thắc mắc có liên quan của nông dân.

- Các vấn đề cần lưu ý:

+ Cần nghiên cứu kỹ địa bàn, trước khi quyết định tổ chức thực hiện thí điểm (về các mặt tự nhiên, kinh tế - xã hội).

+ Địa điểm trình diễn thực hiện ở quy mô sản xuất thích hợp, không được nhỏ quá (khó áp dụng, không có ý nghĩa kinh tế) hoặc lớn quá (không quản lý kiểm soát hết).

+ Cần bố trí biện pháp đối chứng (biện pháp đang áp dụng phổ biến tại địa phương) để có cơ sở so sánh, đánh giá hiệu quả.

+ Nhằm giải quyết thỏa đáng hiệu quả kinh tế của cộng tác viên (giải thích, động viên, kết hợp kế hoạch sản xuất bảo đảm thu nhập ở mức bình thường cho nông dân).

+ Cần chú ý phân biệt hiệu quả tức thì và hiệu quả dài hạn của biện pháp kỹ thuật áp dụng. Trường hợp có hiệu quả dài hạn, cần bố trí thực hiện thí điểm trong thời gian thích hợp để thấy đủ các kết quả thực hiện.

b) Hội thảo chuyên đề

- Đặc điểm:

Hội thảo là một cuộc sinh hoạt theo từng chuyên đề, trong đó cán bộ khuyến nông cùng gặp gỡ với một nhóm nông dân để phổ biến các kiến thức mới, trao đổi kinh nghiệm, cùng tổng kết, đánh giá việc làm đã qua và rút ra một số biện pháp cần thực hiện trong giai đoạn tới.

Khác với cuộc tập huấn, nông dân thường chỉ được nghe cán bộ khuyến nông trình bày nội dung vấn đề và giải đáp các thắc mắc, thì trong cuộc hội thảo, nông dân có thể nhận được nguồn thông tin rộng rãi hơn, chủ động hơn trong việc tiếp thu kiến thức kỹ thuật mới, được học tập kinh nghiệm từ những nông dân khác, cũng như được dịp phổ biến kinh nghiệm của mình cho mọi người.

- Phương pháp thực hiện:

Hội thảo được tổ chức khi chuyên đề kỹ thuật đã được giới thiệu và áp dụng bước đầu tại địa phương (hình thức thí điểm). Trong buổi hội thảo, phần quan trọng nhất là các nông dân đã từng có kinh nghiệm trong vấn đề liên quan trình bày lại kết quả làm việc cùng với nhận xét của mình, nêu lên những ý kiến, đề xuất nếu có.

Người tổ chức hội thảo cần xác định rõ mục đích cần đạt, chuẩn bị thật kỹ các nội dung sẽ được trình bày (của cán bộ và nông dân cộng tác viên), dự kiến các thắc mắc chủ yếu sẽ được nêu ra và cách giải quyết.

c) Sinh hoạt câu lạc bộ nông dân

- Mục đích:

Là tổ chức sinh hoạt của một nhóm nông dân về hoạt động sản xuất của một chuyên ngành nhất định (làm nấm, nuôi tôm, nuôi gà công nghiệp, thâm canh lúa...) nhằm mục đích tăng cường sự hợp tác hỗ trợ của các thành viên để cùng nhau tiến bộ trong sản xuất.

- Tổ chức thực hiện:

Để sinh hoạt câu lạc bộ đạt kết quả cao, cần có số lượng hội viên thích hợp (15-20 người), có ban chủ nhiệm để điều hành các hoạt động, có điều lệ sinh hoạt nêu rõ tôn chỉ, mục đích của câu lạc bộ, nhiệm vụ và quyền lợi của hội viên, trách nhiệm và quyền hạn của ban chủ nhiệm, các hoạt động thường xuyên của ban chủ nhiệm và các hoạt động thường xuyên của câu lạc bộ.

Câu lạc bộ cần xây dựng các kế hoạch hoạt động thường xuyên, định kỳ và hướng phấn đấu trong hoạt động sản xuất của từng thành viên và toàn câu lạc bộ.

- Nội dung hoạt động:

Hoạt động chủ yếu của câu lạc bộ là các lần sinh hoạt thường kỳ, trong đó ban chủ nhiệm và các thành viên trình bày kết quả các hoạt động đã qua, kế hoạch sắp tới và cùng thảo luận về một số chuyên đề liên quan đến ngành nghề do các thành viên của câu lạc bộ và chuyên gia được mời đến trình bày.

Ngoài các lần sinh hoạt thường xuyên, câu lạc bộ có thể tổ chức các dạng hình sinh hoạt như tham quan, học tập, thi đua sản xuất, tương trợ lẫn nhau.

- Lợi ích của sinh hoạt câu lạc bộ:

Các thành viên câu lạc bộ có thể có trình độ và điều kiện sản xuất khác biệt nhau. Thông qua sinh hoạt câu lạc bộ, các hội viên sản xuất tốt có điều kiện nâng cao trình độ, năng lực, đồng thời hướng dẫn giúp đỡ các thành viên kém hơn.

- Vai trò của các tổ chức khuyến nông và chính quyền đối với sinh hoạt câu lạc bộ:

Tổ chức khuyến nông và chính quyền địa phương có vai trò quan trọng đối với hoạt động câu lạc bộ: tổ chức thành lập, công nhận điều lệ, cố vấn chuyên môn và hỗ trợ cho mọi hoạt động, kể cả việc tài trợ nếu có điều kiện.

4.4. Một số phương pháp chuyển giao tiến bộ kỹ thuật có hiệu quả cao

a) Phương pháp so sánh cũ - mới

- Phương pháp này có một số đặc điểm sau:

- Luôn so sánh cách làm mới (kỹ thuật mới định chuyển giao) với cách làm cũ (cách mà người dân vẫn thường làm).

- Việc so sánh này để làm rõ sự khác nhau.

- Vì sao lại có sự khác nhau đó.

- Điểm lợi của cách làm mới.

- Người dân có thể áp dụng kỹ thuật mới ở mức độ nào, có những trở ngại gì không.

Ví dụ: Bạn dự định tập huấn cho người dân xã Y về quy trình trồng giống ngô mới B. Bạn biết rằng người dân xã Y đã có kinh nghiệm nhiều năm trồng giống ngô A. Bạn nên kẻ một bảng như sau:

Quy trình kỹ thuật	Giống ngô A (Người dân vẫn thường trồng)	Giống ngô B (định chuyển giao)
1. Chọn đất		
2. Thời vụ		
3. Làm đất		

Theo từng bước của quy trình (Ví dụ, **Chọn đất**), bạn trao đổi để biết xem người dân đã thường làm thế nào với giống ngô A và giống ngô B này có đòi hỏi gì khác không? Nếu có thì tại sao lại khác, sự khác nhau này sẽ dẫn đến những vấn đề gì? Giải quyết vấn đề đó như thế nào?

Tương tự làm như vậy đối với các mục **Thời vụ**, **Làm đất**.

Việc so sánh cũ và mới sẽ làm cho người nông dân liên hệ trực tiếp với hoạt động sản xuất có sẵn và do vậy giúp họ ghi nhớ được thông tin, giúp họ phát hiện ra những gì có thể làm được, áp dụng được.

b) Phương pháp theo tiến trình thời gian

Thực chất của phương pháp này là hướng dẫn và chuyển giao kỹ thuật theo tuần tự công việc (theo thời gian), từ khi bắt đầu đến khi kết thúc một công việc gì đó. Trong tập huấn khuyến nông từ trước tới nay chúng ta thường tập huấn hướng dẫn người nông dân theo trình tự khuôn mẫu như: giống, thức ăn, chăm sóc, phòng trừ dịch bệnh,... Chính điều này đã làm cho nông dân rất khó sử dụng kiến thức vào sản xuất.

Bài tập thực hành:

Bây giờ chúng ta hãy sắp xếp kiến thức của một nội dung tập huấn theo tiến trình thời gian và bạn sẽ tập huấn theo tiến trình này. Bạn sẽ thấy ngay hiệu quả của khoá tập huấn.

Ví dụ:



	Mạ	...	...	Thu hoạch
Phân bón				
Nước				
Sâu bệnh				

c) Phương pháp tình huống

Phương pháp tình huống là phương pháp tập huấn và chuyển giao kỹ thuật mới đã được cán bộ khuyến nông điều chỉnh, khuyến cáo sao cho phù hợp với đặc điểm, điều kiện cụ thể để người dân có thể áp dụng.

Ví dụ: Quy trình thâm canh lúa giống Y cần bón phân như sau: phân chuồng 300 kg/sào, phân lân 30

kg/sào, phân đạm 10 kg/sào, phân kali 8 kg/sào.

Thường thì khi tập huấn, cán bộ khuyến nông tập huấn đúng theo quy trình, không đề cập đến sự khác nhau của các địa phương tập huấn. Chẳng hạn, có 2 xã A và B, trong đó xã A là xã có điều kiện kinh tế khá, người dân có mức thâm canh lúa cao, còn xã B là một xã miền núi, điều kiện kinh tế của người dân rất hạn chế, dịch vụ phân bón chưa có, trình độ thâm canh lúa còn rất thấp. Nếu tập huấn cho xã A và xã B đều đúng theo quy trình ấy thì kết quả sẽ ra sao? Liệu kỹ thuật ấy có được người dân áp dụng không? Rất có thể là người dân xã B không thể áp dụng đúng mức phân bón ấy vì khả năng và điều kiện không cho phép. Trong tình huống ấy, cán bộ khuyến nông có thể áp dụng **Phương pháp tình huống** như sau:

- Nêu ra mức phân bón theo đúng quy trình.
- Xem người dân có thể đáp ứng mức bón đó đến đâu.
- Khuyến cáo người dân bón ở mức 80% hay 90%, thậm chí 60-70% mức bón của quy trình, nhưng cố gắng bảo đảm tỷ lệ N:P:K.

d) Phương pháp hỏi - đáp

Phương pháp hỏi - đáp là phương pháp tập huấn chia sẻ kinh nghiệm với người dân dựa trên câu hỏi của họ. Người dân sẽ hỏi những vấn đề mà họ quan tâm, họ đang gặp khó khăn và cần sự giúp đỡ. Thực

hiện phương pháp này đòi hỏi cán bộ khuyến nông tuân thủ các kỹ năng hỏi và trả lời câu hỏi.

Phương pháp này có những ưu điểm/thuận lợi là có thể giải quyết đúng những điều mà người dân đang cần.

Tuy nhiên, phương pháp này có một số nhược điểm:

- Người dân có thể chưa quen với việc đặt câu hỏi.
- Cán bộ khuyến nông có thể bị bất ngờ và không chuẩn bị kịp câu trả lời thoả đáng.
- Việc trả lời có thể không có tính hệ thống.

đ) Phương pháp tư vấn

Mỗi hộ nông dân có một hoàn cảnh riêng và đều phải tìm cách vận dụng kỹ thuật phù hợp với hoàn cảnh của gia đình mình. Việc tham dự các khoá tập huấn không cho phép tìm được lời giải trực tiếp cho vấn đề riêng của mình, do vậy họ cần có tư vấn để có thể tìm được lời giải đáp cho hoàn cảnh cụ thể của mình.

Phương pháp tư vấn trong nông nghiệp có thể có 2 dạng:

- Tư vấn bằng cách trả lời, đưa ra các gợi ý, giải đáp thông qua trao đổi (trực tiếp, thư từ, điện thoại).
- Tư vấn bằng cách thăm hiện trường và tiến hành tư vấn tại hiện trường một cách trực tiếp. Tư vấn trực tiếp tại hiện trường rất có tác dụng,

nhưng đòi hỏi cán bộ khuyến nông có thời gian, kinh nghiệm và phương pháp tư vấn thích hợp.

e) Phương pháp hướng dẫn bằng thực hành

Đây là phương pháp tập huấn chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho người dân bằng cách làm để người dân có thể quan sát thấy, nghe được và làm theo được. Phương pháp này đòi hỏi cán bộ khuyến nông phải chuẩn bị dụng cụ, đồ dùng cần thiết để hướng dẫn người dân thực hành ngay ở lớp tập huấn. Phần lý thuyết nên rất ngắn gọn, phục vụ trực tiếp cho nội dung thực hành.

Ví dụ: Cán bộ khuyến nông muốn hướng dẫn người dân cách phòng, chống rét cho mạ bằng biện pháp phủ nilon:

- Cán bộ khuyến nông chuẩn bị đầy đủ các vật dụng cần thiết như nilon, que tre, dây buộc.
- Cán bộ khuyến nông hướng dẫn làm từng động tác ngay tại lớp tập huấn (có thể trong phòng, ngoài sân hay trên ruộng mạ).
- Sau đó cán bộ khuyến nông giải thích rõ điểm lợi của biện pháp này, giải đáp thoả đáng các câu hỏi của người dân.
- Cán bộ khuyến nông có thể yêu cầu người dân thực hiện lại (có thể cá nhân hay theo nhóm).
- Việc hướng dẫn thực hành cần tạo ra sự tham gia tích cực của người dân.
- Lưu ý thực hiện đúng các bước của hướng dẫn

thực hành.

g) Phương pháp sửa chữa khuyến nông

Phương pháp sửa chữa khuyến nông là phương pháp giúp nông dân loại bỏ, thay đổi, hoặc thay thế những cách làm có hại cho sản xuất bằng các cách làm có lợi hơn.

Phương pháp này đòi hỏi cán bộ thực hiện đúng các bước tiến hành như sau:

- Xem người dân đã biết và làm gì rồi.
- Hỏi xem vì sao họ làm như thế.
- Cùng họ phân tích xem làm như thế có lợi cho sản xuất ở điểm gì và có hại cho sản xuất ở điểm gì?
- Đưa ra gợi ý hoặc hướng dẫn cách làm mới (bổ sung thêm những điều cần biết, cần làm).
- Giải quyết thoả đáng các câu hỏi, tình huống do người dân nêu ra.

Ví dụ: Trong tập huấn chăn nuôi lợn, cán bộ khuyến nông hỏi người dân và được biết: Người dân thường nghiền thóc lép, thóc lửng thành cám cho lợn ăn mà không loại bỏ vỏ trấu. Người dân nghĩ rằng làm như thế sẽ thu được nhiều cám hơn và lợn ăn được nhiều hơn, chóng lớn hơn. Tuy nhiên, việc không loại bỏ vỏ trấu là một việc làm có hại cho chăn nuôi lợn vì trấu dù có nghiền nhỏ thì lợn vẫn không tiêu hoá được trấu, thậm chí còn ảnh hưởng xấu đến việc tiêu hoá các chất dinh dưỡng khác. Do vậy, cán bộ khuyến nông dùng phương pháp **Sửa**

chữa khuyến nông để giúp họ. Cụ thể trong trường hợp này là khuyến cáo người dân làm cách mới có lợi hơn cho chăn nuôi lợn, đó là nên loại bỏ bột trấu trước khi nghiền toàn bộ thành cám cho lợn ăn.

Tóm tắt một số kỹ thuật khuyến nông thường được áp dụng

<i>Các bảng thông báo</i>	Rộng, thường là các áp phích màu hoặc các biểu ngữ đặt dọc theo đường qua lại để xem và đọc dễ dàng từ một khoảng cách nhất định
<i>Tập san</i>	Một ấn phẩm in, ngắn gọn trình bày một tình huống đã xảy ra về một chủ đề kỹ thuật
<i>Các chuyên đề bỏ túi</i>	Giới thiệu thực tế về một tình huống đã xảy ra hoặc có thể xảy ra
<i>Trao đổi thông tin</i>	Một bức thư súc tích, ngắn gọn hay một trao đổi thông tin khác được phân phát cho nhiều người hoặc qua bưu chính
<i>Thao diễn</i>	Giới thiệu thực tế, thực hiện có hệ thống về một hoạt động (thao diễn quá trình) hoặc kết quả của nó (thao diễn kết quả)
<i>Khu thao diễn</i>	Một mảnh đất cày cấy của một nông dân hợp tác với cán bộ khuyến nông để thao diễn cho các nông dân khác xem (về sinh trưởng của cây trồng ở các giai đoạn khác nhau).
<i>Triển lãm</i>	Một nơi tổ chức các vật trưng bày, cho nhiều cuộc giới thiệu với các khán giả tiếp theo.

<i>Các áp phích</i>	Các tranh ảnh kích thước trung bình, hoặc bức thư với một thông báo khuyến nông ngắn, dễ đọc ở khoảng cách khoảng 50 m.
<i>Giải quyết vấn đề</i>	Một nhóm kỹ thuật kết nối học tập và thảo luận nhiều vấn đề để chọn một giải pháp thoả thuận giữa các thành viên tham dự.
<i>Lập chương trình giảng dạy</i>	Kỹ thuật mà trong đó mỗi bước thể hiện một loạt nhiệm vụ được làm, được hoàn thiện và tăng cường tốt cho những bước khác.
<i>Dự án</i>	Lập kế hoạch và thực hiện một nhiệm vụ phức tạp, bao gồm tìm yếu tố và phân tích vấn đề quan tâm.
<i>Kiểm tra nhanh</i>	Một loạt các câu hỏi ngắn và câu trả lời gọn, dùng để tóm tắt một chủ đề và để thử kiểm tra sự hiểu biết và gợi trí nhớ.
<i>Trò chơi</i>	Một kỹ thuật trong đó có 2 hoặc 3 thành viên trong một nhóm diễn một tình huống trước các thành viên nhóm khác. Thông thường sau đó là cuộc thảo luận về cái gì đã được biểu diễn.

VI. CÁC PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH TÌNH HUỐNG

Mục đích của việc phân tích tình huống là nhằm tìm ra những điều kiện thuận lợi, khó khăn, trở ngại, những nhu cầu của người dân (hoặc của địa phương). Cũng thông qua quá trình này mà chúng ta có thể tìm

ra nguyên nhân của những khó khăn, trở ngại, từ đó tìm ra những giải pháp để giải quyết vấn đề sao cho phù hợp.

Có nhiều cách thu thập thông tin để phục vụ cho việc phân tích tình huống. Dưới đây là một số phương pháp có thể tham khảo.

1. Phương pháp hỏi những người am hiểu sự việc (viết tắt là KIP)

1.1. Khái niệm

Không phải lúc nào ta cũng có điều kiện tham khảo ý kiến của mọi người, trong khi đó khuyến nông viên luôn phải chịu sức ép là làm thế nào để bảo đảm những thông tin mà mình thu thập được là đáng tin cậy. Vì vậy, ta phải tìm cách tham khảo một số ít người song vẫn bảo đảm mức độ tin cậy của những thông tin thu được. Phương pháp KIP sẽ giúp ta làm việc đó. Vậy KIP là gì?

KIP là một nhóm người am hiểu nhất về một chuyên đề nào đó, đại diện cho nhiều lĩnh vực khác nhau với những đặc điểm kinh tế - xã hội khác nhau. Số người lý tưởng cho nhóm KIP là 7-15 người, gồm:

- Nông dân giỏi.
- Nhà buôn bán.
- Cán bộ tín dụng nông thôn.
- Chủ nhiệm hợp tác xã.
- Chính quyền xã.

- Nhân viên khuyến nông địa phương.
- Thầy, cô giáo.

1.2. Tiến trình xác định nhóm KIP và điều khiển thảo luận

- Xác định những thông tin cần thu thập.
- Gặp gỡ lãnh đạo địa phương, giải thích mục đích của việc thu thập số liệu.
- Nêu tiêu chuẩn người tham gia nhóm KIP và địa phương sẽ giới thiệu người đủ tiêu chuẩn cho nhóm.
- Dự kiến số người cho nhóm KIP.
- Gặp gỡ số người tham gia nhóm KIP để khẳng định việc họ tham gia và đồng thời giải thích cho họ về mục đích của thảo luận.
- Ấn định ngày giờ và địa điểm thảo luận.
- Khi tiến hành họp cần giải thích lý do, nêu mục đích cần đạt của việc thu thập số liệu, số liệu này sẽ được sử dụng ra sao, địa phương và người dân sẽ được lợi ích gì từ việc sử dụng các thông tin từ buổi thảo luận này.

1.3. Lợi ích của thảo luận nhóm KIP

- Giúp người dân tham gia tích cực trong việc thu thập và phân tích dự kiến.
- Là cơ hội để chỉnh lý những sai sót và định kiến chủ quan (ngôn từ, thuật ngữ...).

- Tăng số mẫu đại diện (vì có người ở xã khác, hoặc ngoài tổ chức...).

- Ít tốn kém tiền bạc.

- Những người tham gia có điều kiện đối thoại dân chủ, cởi mở...

- KIP cung cấp thông tin đại chúng và có thể quan sát trực tiếp:

- + Sự việc có tính đại chúng và có thể quan sát trực tiếp.

- + Những đặc điểm nổi bật của cộng đồng.

- + Ít cần đánh giá, phán đoán.

- + Không có các câu hỏi gây tranh luận, bàn cãi.

1.4. Nhược điểm của KIP

- Những ý kiến trái ngược và hay, đôi khi lại bị triệt tiêu vì cần có sự nhất trí của cả nhóm.

- Phương pháp này cần người tham gia có đủ trình độ suy nghĩ, biết ăn nói nên dễ bị ảnh hưởng bởi quan điểm và quyền lợi của người có trình độ học vấn cao.

- Yêu cầu người điều khiển phải có đủ trình độ và bản lĩnh để có thể duy trì cuộc họp và gợi ý kịp thời.

- KIP có thể đưa ra các thông tin kém chính xác trong các trường hợp sau:

- + Thông tin không thể trực tiếp quan sát (chất hữu cơ chẳng hạn).

- + Cần đánh giá rõ, phán đoán.

+ Về lối ứng xử tiêu biểu của cá nhân, hoạt động, hoặc các mối quan hệ xã hội.

1.5. Bài học rút ra từ KIP

Phương pháp này có thể được áp dụng tốt cho các trường hợp sau:

- Mô tả dân số của địa phương, của hộ, nghề nghiệp, độ tuổi.

- Lịch sử phát triển của làng, xã.

- Tình trạng kinh tế của địa phương (phương tiện, kết cấu hạ tầng, nguồn thu nhập, bình quân thu nhập của các nhóm hộ, tình trạng thiếu, đủ ăn, tình hình canh tác ở địa phương, nợ vay và các nguồn tín dụng ở địa phương).

- Tình trạng học vấn (số trường, lớp, tỷ lệ mù chữ, hoạt động vui chơi, giải trí...).

- Tình trạng vệ sinh, y tế, cơ sở y tế.

- Bộ máy quản lý, chính quyền địa phương, các tổ chức, tôn giáo, đoàn thể, giới...

2. Thu thập, phân tích và đánh giá thông tin (phương pháp SWOT)

2.1. Khái niệm

Đây là phương pháp thu thập, phân tích và đánh giá thông tin từ nông dân phục vụ cho các chương trình khuyến nông. Nó giúp ta hình dung rõ nét nhất về bối cảnh hiện tại và triển vọng tương lai của một

cộng đồng hay của một cấp cao hơn. SWOT là tập hợp các chữ viết tắt của các từ như sau:

- S là chữ viết tắt của từ Strengths: để chỉ những mặt mạnh.

- W là viết tắt của từ Weaknesses: để chỉ những mặt yếu, mặt hạn chế.

- O là chữ viết tắt của từ Opportunities: để chỉ những cơ hội, triển vọng.

- T là chữ viết tắt của từ Threats: để chỉ những rủi ro của công việc.

2.2. Tiến trình triển khai phương pháp SWOT

- Tiếp xúc với chính quyền địa phương để giải thích lý do và mục đích công việc.

- Xác định thành phần, số người thảo luận, cung cấp thông tin ở mỗi nhóm. Chính quyền sẽ giới thiệu người tham gia. Số người tham gia từ 5-10 người/nhóm.

- Ấn định thời gian và địa điểm làm việc cho mỗi nhóm.

- Mỗi nhóm cử người ghi biên bản thảo luận trên tờ giấy khổ lớn (A₀) có chia làm 4 cột đều nhau tượng trưng cho các mặt mạnh, yếu, cơ hội, rủi ro.

- Cử một người phụ trách nhóm.

- Người phụ trách nhóm giải thích rõ lý do và mục đích cần đạt được. Thời gian cần thiết là từ 1-2 giờ. Nên nhớ càng có nhiều ý kiến tham gia thì càng tốt.

- Mỗi nhóm cử một người trình bày kết quả và tiến

hành thảo luận ngay sau khi mỗi nhóm trình bày kết quả xong.

- Tập hợp, tổng hợp các ý kiến thành tài liệu chính thức sau khi thảo luận xong.

2.3. Phân tích kết quả SWOT

Khi phân tích tình huống cho khuyến nông, có thể sử dụng các cột như sau:

- Cột **Mạnh** biểu thị những gì nông dân hiện có.
- Cột **Yếu** biểu thị những nhu cầu và khó khăn.
- Cột **Triển vọng** biểu thị những gì nông dân và cơ quan khuyến nông có thể làm được.
- Cột **Rủi ro** biểu thị những khó khăn, trở ngại có thể xảy ra trong tương lai mà chúng ta cần quan tâm để kiểm soát.

Dùng SWOT để đánh giá một dự án, một chương trình khuyến nông khi người ta phân tích dự án, chương trình đó như thế nào, so sánh ở hai thời điểm bắt đầu và kết thúc, và như vậy ta có thể hình dung được sự phát triển dự án, chương trình đó như thế nào. Nếu kết quả tốt thì thông tin ở cột **Mạnh** càng nhiều, còn cột **Yếu** càng ít. Nếu cột **Mạnh** không nhiều hơn, nhưng chất lượng thay đổi từ thấp đến cao thì cũng chấp nhận được. Chính sự di động thông tin từ cột này sang cột khác có thể giúp cán bộ khuyến nông phán đoán chính xác những gì còn tồn tại, những gì được cải tiến. Đối với 2 cột **Cơ hội** và **Rủi ro**, cách thức

phân tích cũng như vậy.

Tóm lại: khi áp dụng phương pháp SWOT:

- + Để có kết quả tốt và tin cậy cần có mối liên hệ đầy đủ, tin cậy lẫn nhau giữa người tổ chức và người tham gia thảo luận.

- + Những ý kiến hoặc những vấn đề khó nói về cộng đồng có thể dễ dàng phát biểu thông qua SWOT.

- + Phương pháp SWOT cũng có thể áp dụng để tự đánh giá.

3. Phương pháp phân loại hộ theo thu nhập (ABC)

3.1. Khái niệm

Để có kế hoạch phát triển phù hợp cho một cộng đồng cần phân định một số chỉ tiêu phân loại về tình trạng kinh tế của những nhóm người khác nhau, đồng thời phác thảo những hạn chế, trở ngại tác động đến mức thu nhập của những nhóm người này. Phương pháp phân loại ABC là phương pháp sẽ giúp chúng ta phân loại hộ gia đình thành những nhóm giàu, nghèo, trung bình.

Phương pháp ABC được áp dụng để xác định hiệu quả của những dự án phát triển đối với những người có thu nhập thấp (người nghèo) và để đánh giá giàu nghèo thì không ai có thể đánh giá chính xác hơn những người cùng sống trong một cộng đồng.

3.2. Các bước tiến hành phân loại ABC

- Lập danh sách chủ hộ (do lãnh đạo địa phương cung cấp sau khi đã được kiểm tra lại).

- Viết tên chủ hộ lên các thẻ riêng biệt.

- Tổ chức cuộc họp nhóm theo KIP.

- Thảo luận với nhóm KIP về những chủ đề như sự phân loại gia đình theo thu nhập thành 3 nhóm: giàu, trung bình, nghèo. Bàn bạc để xây dựng ra những chỉ tiêu, tiêu chuẩn cho từng nhóm.

- Lần lượt đưa thẻ ghi tên chủ hộ cho nhóm KIP để họ bàn bạc đưa tên chủ hộ vào nhóm nào đó.

- Nhóm KIP sẽ xác định rõ những đặc điểm nào của đa số chủ hộ ở cùng nhóm và làm thế nào để phân biệt với nhóm khác.

3.3. Ưu điểm của phương pháp

- Không gây nghi kỵ và mọi người đều hào hứng tham gia, tổ chức vào thời điểm nào cũng được.

- Thông thường người dân sẵn lòng cung cấp thông tin, phân loại chính xác các nhóm.

- Phương pháp này làm tăng sự hiểu biết về sự phân bố và chia sẻ các nguồn tài nguyên hiện hữu.

3.4. Nhược điểm của phương pháp

- Nếu không liệt kê đầy đủ tên các gia đình trong cộng đồng sẽ gây ra sự đánh giá không đúng mức các chỉ tiêu để phân nhóm.

- Một vài người có xu hướng hạ thấp tiêu chuẩn đánh giá, nếu họ cho rằng làm như vậy sẽ có lợi cho cộng đồng từ các dự án phát triển.

3.5. Gợi ý những căn cứ để phân loại ABC

- Mức độ của quyền sử dụng ruộng đất.
- Nguồn thu nhập.
- Loại hình nhà ở.
- Công cụ sản xuất và dụng cụ sinh hoạt gia đình.
- Khả năng cho con cái đi học.
- Số lao động chính.

4. Phương pháp phân tích nguyên nhân, tác động và hệ quả (WEB)

4.1. Khái niệm

WEB là phương pháp phân tích những khó khăn hiện hữu trong một cộng đồng. Trước hết, nó dùng để khảo sát các nguyên nhân và hệ quả của một số tình thế khó khăn. Sau nữa là làm tăng sự hiểu biết về những lợi ích dự kiến có thể bị hạn chế do những khó khăn này tạo ra. Nó cũng được dùng để xác định những phạm vi ảnh hưởng và có thể chỉ ra điểm đột phá hay những điểm khởi đầu cho những người làm công tác phát triển nông thôn khi mới bắt đầu làm việc với một cộng đồng nào đó.

4.2. Các bước tiến hành WEB

- Xác định tình thế khó khăn.

- Xác định nguyên nhân và hệ quả có liên quan đến tình huống khó khăn này.

- Biểu diễn mối liên hệ giữa những nguyên nhân và các hệ quả của một tình huống khó khăn bằng những mũi tên. Đầu nhọn của mũi tên là hướng chỉ kết quả, còn đầu kia chính là nguyên nhân (xem ví dụ ở cuối mục này).

- Nếu những yếu tố vừa được xác định được giả định là có liên hệ thì tiếp tục dùng những mũi tên như thế.

- Dự kiến các giải pháp để giải quyết vấn đề.

- Loại bỏ bớt các giải pháp không có tính khả thi và chỉ tập trung vào các giải pháp có tính khả thi để xây dựng chương trình khuyến nông.

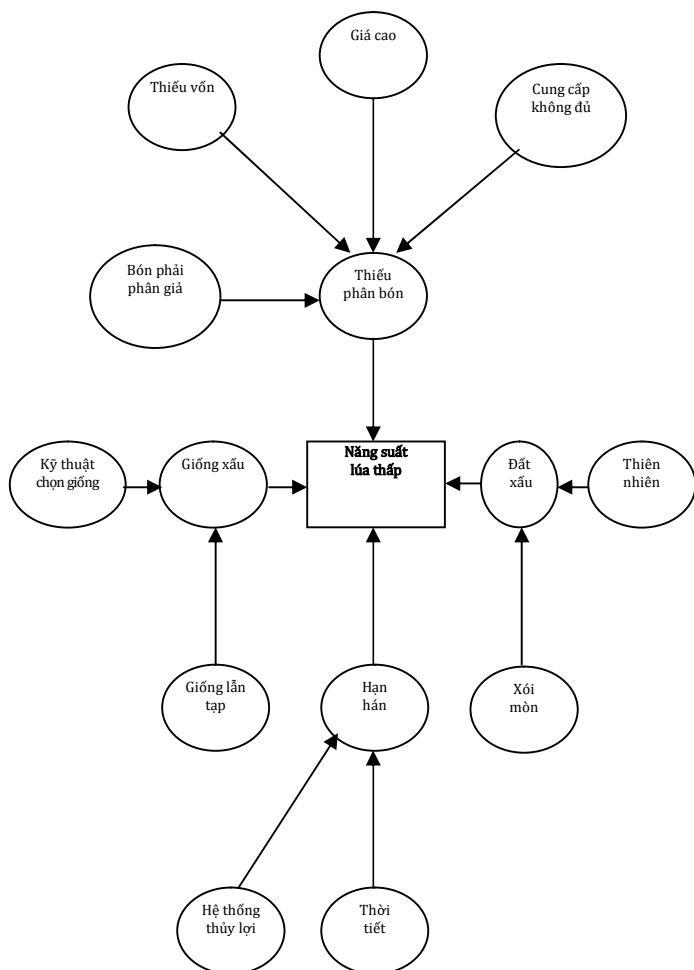
4.3. Một số lưu ý khi dùng WEB

- Yếu tố thời gian: mỗi WEB được xây dựng ở một thời điểm nhất định nên cần được cập nhật qua nhiều năm để thấy được những hệ quả có khả năng xảy ra hoặc kết quả của những tác động tương hỗ.

- Người sử dụng WEB sẽ gặp bối rối khi sử dụng các mũi tên biểu thị trong trường hợp có quá nhiều nguyên nhân và kết quả cho một tình thế khó khăn hiện tại. Vì thế cần cẩn trọng khi biểu diễn các mũi tên này.

- Chỉ nên gợi ý để người nông dân tự tìm thấy khó khăn, nguyên nhân và giải pháp, tránh áp đặt các ý kiến chủ quan từ bên ngoài.

Ví dụ cụ thể về cách trình bày WEB:



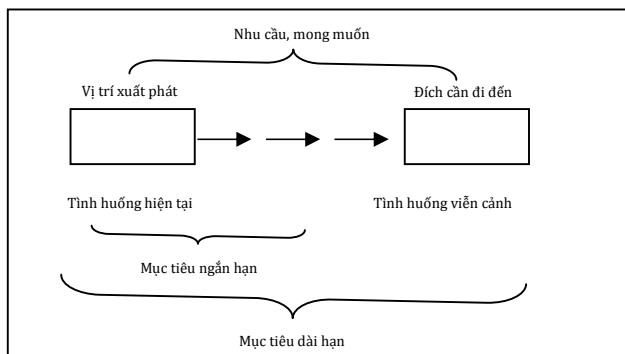
VII. XÁC ĐỊNH CÁC NHU CẦU KHUYẾN NÔNG

1. Khái niệm về nhu cầu

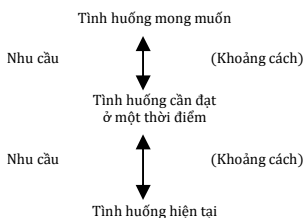
Trong công tác lập kế hoạch khuyến nông cũng như trong việc đánh giá tình hình nông thôn, chúng ta thường căn cứ vào nhu cầu của nông dân. Vậy thì nhu cầu là gì?

Nhu cầu là khoảng cách giữa tình huống hiện tại và trạng thái mà ta mong muốn. Hay nói cách khác, nhu cầu là những mong muốn đòi hỏi, điều kiện để làm một cái gì tốt hơn so với điều kiện hiện tại.

Để dễ hình dung, ta có thể biểu diễn dưới dạng sơ đồ sau:



hoặc:



2. Các nhân tố ảnh hưởng đến việc xác định nhu cầu

Có trường hợp chúng ta có thể nhìn thấy các nhu cầu rất rõ ràng, nhưng cộng đồng thôn bản thì hình như chẳng quan tâm đến nó. Đôi khi người ta nói nhiều về việc làm một cái gì đó cụ thể và khi được gợi ý hành động thì có vẻ không ai chú ý cả. Thậm chí người ta đặt ưu tiên cao cho một vấn đề cụ thể, trong khi đó thì lại không chú ý gì đến những vấn đề có tính sống còn.

Sự hiểu biết về các yếu tố có liên quan trong việc xác định nhu cầu sẽ giúp ta hiểu tại sao một số tình huống cụ thể lại xảy ra trong cộng đồng. Trong công việc, giữa người cán bộ khuyến nông và cộng đồng thường xảy ra bốn loại phạm trù sau khi cùng nhau xác định các nhu cầu:

- Phạm trù 1: *Nhu cầu cộng đồng được cảm nhận và được cán bộ khuyến nông thừa nhận*

Khuyến nông viên thường có xu hướng tập trung nỗ lực vào việc giải quyết phạm trù nhu cầu này và cho rằng nó được cộng đồng đặt ra nên cộng đồng rất quan tâm đến nó. Tuy nhiên, thực tế thì mức độ ưu tiên của các nhu cầu trong phạm trù này đôi khi rất khác nhau. Vì thế, người cán bộ khuyến nông nên sử dụng phương pháp giải quyết từng vấn đề một sẽ giúp họ nhận ra nhu cầu được cộng đồng xác định là triệu chứng hay là bản chất của vấn đề thực sự.

- Phạm trù 2: *Nhu cầu được cộng đồng cảm nhận*

song không được cán bộ khuyến nông nhận ra

Khuyến nông viên có thể không nhận ra nhu cầu của nông dân (hoặc cộng đồng) một phần vì nông dân không nói ra, thậm chí ngại nói ra mặc dù họ rất cần những thứ đó. Vì thế, người cán bộ khuyến nông cần phải biết cách động viên, khuyến khích người nông dân nói ra những cảm nghĩ của mình.

- Phạm trừ 3: *Nhu cầu do khuyến nông viên biết nhưng cộng đồng chưa quan tâm*

Có thể khuyến nông viên là chuyên gia về lĩnh vực chuyên môn hoặc giáo dục nên họ khám phá ra nhu cầu của cộng đồng, mà cho đến lúc đó cộng đồng còn chưa nhận ra. Ví dụ như vấn đề độc canh, xói mòn đất, rửa trôi...

- Phạm trừ 4: *Nhu cầu do cán bộ khuyến nông nhìn thấy nhưng không hiện hữu trong cộng đồng*

Nhiều khi chúng ta có thói quen áp đặt chủ quan cho cộng đồng nơi chúng ta làm việc theo kiểu copy mô hình ở nơi khác vào hoàn cảnh cụ thể ở địa phương mới nên không được chấp nhận. Ví dụ: sản xuất cây, con, hàng hoá ở một xã, thôn vùng sâu, vùng xa, đường sá đi lại khó khăn, còn thiếu ăn,...

3. Một số câu hỏi cần được trả lời khi xác định nhu cầu

(1) Nếu cộng đồng tham gia ngay từ giai đoạn đầu của việc xác định nhu cầu thì có tầm quan trọng như

thế nào?

Trong một số trường hợp, nông dân thiếu kiến thức để xác định nhu cầu, chẳng hạn như việc giới thiệu kỹ thuật mới. Trong những trường hợp khác thì việc mọi người trong cộng đồng được tham gia ngay từ khâu đầu trong xác định nhu cầu (ví dụ như chương trình phát triển nguồn lực) là cực kỳ quan trọng.

(2) Khả năng tài chính đến đâu?

Nên xem xét lại chi phí cho việc xác định các nhu cầu, chẳng hạn nếu tiến hành phỏng vấn từng người thì chi phí sẽ cao hơn nếu gửi bản câu hỏi cho nông dân để họ trả lời.

(3) Liệu rằng phương pháp làm của chúng ta có phù hợp với tình huống không?

Mỗi tình huống đều yêu cầu một phương pháp tiếp cận cụ thể. Vì thế, cần phải căn cứ vào điều kiện cụ thể mà tiến hành sao cho phù hợp để thu được thông tin chính xác, kịp thời.

(4) Giới hạn thời gian của cộng đồng và khuyến nông viên như thế nào?

Việc triển khai công việc vào lúc ngày mùa bận rộn hoặc vào lúc khuyến nông viên bận không có điều kiện hướng dẫn thì nên tránh.

(5) Khuyến nông viên hoặc người lãnh đạo cộng đồng nào có kinh nghiệm về phương pháp đã được chọn hay không?

Mức độ thành thạo hoặc hiểu biết về công việc sẽ

ảnh hưởng đến sự lựa chọn.

(6) Cộng đồng có hoàn toàn nhất trí với phương án được chọn không?

Nếu cộng đồng không hoàn toàn nhất trí với phương án được chọn, cộng đồng sẽ phát triển một phương pháp mới phù hợp để xác định các nhu cầu.

(7) Cơ quan khuyến nông có chấp thuận phương án đó không?

Nếu một cơ quan khuyến nông cho rằng, người dân nhất trí phải tham dự càng nhiều càng tốt vào các quá trình hoạt động thì mới thu được kết quả như mong đợi, họ sẽ lựa chọn phương án đó.

(8) Mức độ đạt được của số liệu và thông tin theo yêu cầu?

Một số thông tin dễ dàng thu được mà không tốn kém gì, song một số khác khó tìm hơn và đòi hỏi phải có kinh phí.

4. Các phương pháp thu thập thông tin về nhu cầu khuyến nông

Có nhiều phương pháp có thể dùng để thu thập thông tin mà ta mong muốn để trả lời một vấn đề nào đó. Và như vậy thì không phải lúc nào cũng chọn được phương pháp tối ưu. Danh mục được đưa ra dưới đây về các phương pháp có thể có ích cho khuyến nông viên trong việc xác định được nhu cầu của người dân.

- Từ các học viên tương lai:

Bao gồm: đề cương, câu hỏi, phỏng vấn, đánh giá,

điều tra (bằng thư hoặc điện thoại), bài kiểm tra, quan trắc thực tế...

- Từ các tài liệu có sẵn:

Kết quả điều tra dân số, cơ quan thống kê, cục tiêu chuẩn hoá...

- Từ các nhóm đại diện:

Ví dụ: nhóm cố vấn hay ban điều hành...

- Từ các chuyên gia: câu hỏi điều tra, kết quả phỏng vấn...

5. Tiêu chí để xếp thứ tự ưu tiên các nhu cầu

Một khi tiến hành xác định nhu cầu của nông dân thì nông dân đưa ra không chỉ một mà là nhiều nhu cầu cùng một lúc. Vì thế ta phải tiến hành xếp thứ tự ưu tiên để xem phải bắt đầu giải quyết từ vấn đề gì trước. Nên nhớ là phải trao đổi với nông dân xem phải làm gì để đáp ứng nhu cầu. Nếu không, lần sau nông dân sẽ mất hứng thú tham gia.

Khi xếp thứ tự ưu tiên cần căn cứ vào hai tiêu chí: tầm quan trọng và tính khả thi để đáp ứng nhu cầu.

a) Tầm quan trọng của nhu cầu

- Sự liên quan với chương trình khuyến nông

Cần xem xét liệu nhu cầu được xác định có liên quan đến mục tiêu của tổ hợp khuyến nông hay không? tất nhiên có nhiều nhu cầu không thể phù hợp với chức năng của cơ quan khuyến nông song ta cần cân trọng xem xét rồi tìm cách chuyển đến cơ quan

chức năng xem xét giải quyết.

- Tính cấp thiết

Cần xem xét nhu cầu ấy có cần phải được tiến hành giải quyết ngay hay không, và nếu không giải quyết ngay thì sẽ gây ảnh hưởng tới các hoạt động khác như thế nào.

- Độ lớn của khoảng cách giữa hiện tại và nhu cầu

Có nhiều trường hợp nhu cầu đặt ra quá lớn vượt ra ngoài tầm giải quyết của cơ quan khuyến nông và khả năng hiện có. Trong trường hợp đó cần bàn với người dân để tìm cách giải quyết từng bước một.

- Số lượng người bị ảnh hưởng

Ta tìm xem có bao nhiêu người xác định nhu cầu này? Một số nhu cầu có thể ảnh hưởng đến số đông và như vậy thì đó cũng là một tiêu chí nói lên tầm quan trọng của vấn đề.

- Mức độ thường xuyên, liên tục của nhu cầu

Nhiều nhu cầu có quan hệ nội tại bên trong và nếu giải quyết một nhu cầu này sẽ kéo theo (hoặc ảnh hưởng) tới nhu cầu khác và tất nhiên tới tầm quan trọng của nhu cầu khác.

b) Tính khả thi của nhu cầu

- Mức độ chấp nhận được

Nếu một nhu cầu được nhiều người quan tâm và mong muốn giải quyết thì chắc chắn nó sẽ được giải quyết và thành công.

- Khả năng đáp ứng của các nguồn lực

Liệu có đáp ứng được nhân lực và vật lực để giải quyết nhu cầu đó hay không? Có một số nhu cầu không thể giải quyết được ở một thời điểm nào đó vì thiếu vốn, thiếu thời gian và thiếu người chỉ đạo.

- Khả năng thay đổi

Tỷ lệ người ủng hộ và phản đối việc giải quyết này ra sao? Nếu ta nhận thấy rằng đưa vấn đề này ra sẽ vấp phải sự phản đối mạnh thì tốt hơn hết là gác vấn đề này lại, chờ dịp khác thuận lợi hơn.

- Sự nhận thức về tính khả thi

Nông dân và các cơ quan hữu trách có tin vào sự thành công của vấn đề nếu đem giải quyết hay không?

Căn cứ vào khả năng nguồn lực của mình, các tổ chức quần chúng và khuyến nông cần và phải biết sàng lọc các nhu cầu của người dân để tìm cách giải quyết chúng sao cho có hiệu quả.

VIII. PHÁT TRIỂN CÁC CHỦ ĐỀ KHUYẾN NÔNG

Nội dung hoạt động khuyến nông ở nước ta chủ yếu tập trung vào một số chủ đề như đã nêu ở mục I. Để giúp hiểu rõ hơn và có điều kiện phát triển các chủ đề này trong công việc hàng ngày, chúng tôi xin gợi ý một số hướng phát triển các chủ đề khuyến nông này để mọi người tham gia.

1. Tuyên truyền chủ trương, chính sách phát triển nông nghiệp - nông thôn

Không nên hiểu đơn thuần đây là một hoạt động chính trị. Việc học tập và nắm vững chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước sẽ giúp người cán bộ khuyến nông theo sát tình hình, nâng cao được trình độ lý luận và có khả năng giải đáp được nhiều những thắc mắc, tranh chấp nảy sinh trong cộng đồng. Sẽ là hữu ích nếu trong buổi họp cộng đồng, người cán bộ khuyến nông khéo léo kết hợp tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách mới cho nông dân hiểu và thực hiện.

Nguồn tài liệu cho chủ đề này có thể khai thác ở:

- Các văn kiện, nghị quyết của Đảng.
- Các chính sách của Nhà nước.
- Các văn bản pháp luật của Chính phủ và các quy định của địa phương.
- Từ thông tin đại chúng (đài, báo...).

2. Truyền bá những tiến bộ kỹ thuật về thâm canh cây trồng, vật nuôi, bảo quản, chế biến nông, lâm sản

Đây có lẽ là chủ đề mà các cơ quan khuyến nông và khuyến nông viên thường làm quen và triển khai. Tiến bộ kỹ thuật thì có rất nhiều song không phải cứ có gì mới là ta liền áp dụng vào điều kiện của địa phương mình, bất chấp điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội... ở địa phương mình có phù hợp với tiến bộ đó hay không. Vì thế để bảo đảm thành công và tránh rủi ro cho nông dân, chúng tôi gợi ý cách làm như sau:

- Trước khi tiếp nhận triển khai kỹ thuật mới cần cân nhắc, nghiên cứu xem tiến bộ kỹ thuật đó có phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội... ở địa phương hay không?

- Phải nghiên cứu kỹ và tập huấn kỹ thuật cẩn thận trước khi triển khai.

- Khi triển khai không nên mở ra diện rộng ngay mà nên triển khai theo ba bước:

- + *Bước 1:* Làm thử ở dạng ô mẫu thử nghiệm (làm thử ở 1-2 hộ).

- + *Bước 2:* Nếu kết quả ở bước 1 tốt thì triển khai sang bước 2 gọi là ô mẫu trình diễn (làm ở một số gia đình trong xóm, tại bản, xã).

- + *Bước 3:* Nếu kết quả bước 2 tốt thì mạnh dạn mở sang bước 3 gọi là ô mở rộng (làm ở nhiều hộ gia đình trên quy mô lớn hơn).

- Nếu kết quả tốt thì tổ chức đánh giá, tham gia, hội thảo, tuyên truyền mở rộng. Nếu không thành công thì phải tổ chức rút kinh nghiệm, tìm ra nguyên nhân thất bại. Nên nhớ, thất bại cũng là một kết luận hữu ích.

Trong khi triển khai thử nghiệm tiến bộ kỹ thuật cần phải tổ chức thi đua (ví dụ: giành năng suất cao nhất hoặc hiệu quả tốt nhất) để tạo ra không khí thi đua giữa những người tham gia.

- Kinh nghiệm ở nhiều nơi là nên phát triển các tiến bộ kỹ thuật theo kiểu từ điểm đến diện, hoặc kiểu vết dầu loang, kiểu đốm lửa gây đám cháy.

- Nên kết hợp với các chương trình quốc gia, quốc tế, hoặc các tổ chức phi chính phủ... để triển khai cho giảm bớt kinh phí.

- Nên kết hợp sử dụng phương tiện nghe nhìn để hỗ trợ.

Chú ý: Ở đây có thể phát triển rất nhiều các chủ đề khuyến nông, ví dụ: thi đạt năng suất cao trên một đơn vị diện tích (lúa, ngô,...), thi nuôi lợn tăng trọng nhanh, thi nuôi trâu, bò béo khỏe, thi trang trại giỏi...

3. Cung cấp thông tin về thị trường, giá cả

Để có thể cung cấp thông tin cho nông dân thì người cán bộ khuyến nông cần phải tham khảo các nguồn tài liệu, sách báo, đài, tivi rồi tổng hợp lại trước khi phổ biến. Thông tin phải mang tính chất thời sự nếu để lâu sẽ mất giá trị, thậm chí gây hại vì chiều hướng nhu cầu đã thay đổi. Vậy làm thế nào để có thể

làm tốt công tác này ở nông thôn vùng núi? Theo chúng tôi có một số cách sau:

- Dùng hệ thống loa truyền thanh.
- Dán thông tin, thông báo ở những điểm đông người qua lại.
- Kết hợp tuyên truyền, phổ biến tại các ngày chợ phiên.

4. Phổ biến kinh nghiệm sản xuất giỏi, kinh nghiệm truyền thống có hiệu quả cao cho các nông dân khác

Về vấn đề này chúng tôi gợi ý làm như sau:

- Giao trách nhiệm cho mỗi cán bộ khuyến nông phải tìm tòi, phát hiện những sáng kiến hay, những kinh nghiệm tốt, những người lao động giỏi... để nghiên cứu, tổng kết và tuyên truyền, khuyến cáo, phải coi đây là nội dung thi đua của mỗi cá nhân.

- Nên lần lượt tuyên truyền, giới thiệu những sáng kiến, gương người tốt, làm việc giỏi và tổ chức cho mọi người tham gia học tập hoặc tổ chức cho cá nhân điển hình đi tuyên truyền, báo cáo hoặc hướng dẫn tại nơi khác.

- Nên tổng kết thành tài liệu phân phát cho hộ nông dân khác tham khảo.

- Tổ chức hội thảo trao đổi những kinh nghiệm hay, những sáng kiến tốt, những người lao động giỏi.

Ví dụ: ở Thái Nguyên đã tổ chức sản xuất, tổng kết và giới thiệu rất nhiều kỹ thuật sản xuất mà đầu tư thấp nhưng mang lại hiệu quả cao. Ở dự án phát triển

nông thôn miền núi thuộc chương trình hợp tác với Cơ quan Hợp tác Phát triển Thụy Điển (SIDA), chủ đề nghiên cứu thị trường và phát triển kinh doanh đang được tổ chức triển khai và phát triển.

5. Bồi dưỡng và phát triển kỹ năng, kiến thức quản lý kinh tế cho hộ nông dân để tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, tăng thu nhập, nâng cao mức sống

Hiện nay, nông trại được coi như một đơn vị kinh tế độc lập nên chủ hộ có chức năng như một giám đốc doanh nghiệp, vì vậy, kiến thức quản lý kinh tế đối với họ là rất quan trọng để giúp họ làm ăn hiệu quả.

Về vấn đề này, theo chúng tôi nên phát triển theo chủ đề khuyến nông ở phương diện sau:

- Đối với làng, bản: nên tổ chức các lớp tập huấn về xây dựng làng, bản khuyến nông tự quản, nhóm sở thích, nhóm tín dụng, nhóm tiết kiệm...

- Đối với các hộ gia đình: nên tập huấn cho họ về các chủ đề như kiến thức quản lý kinh tế cơ sở, hạch toán lỗ lãi cho một loại sản phẩm, kiến thức về sản xuất đa ngành, kiến thức về xây dựng và phát triển trang trại...

6. Thực hiện các dịch vụ kỹ thuật và tham gia cung ứng vật tư cho nông dân

Có thể giới thiệu cho nông dân phát triển các dịch vụ kỹ thuật phục vụ nhu cầu tại chỗ. Ví dụ:

- Sản xuất giống cây trồng, vật nuôi có chất lượng

để bán cho các hộ khác.

- Đào tạo thú y viên cơ sở để họ có thể tiêm, thiến/hoạn gia súc, gia cầm và phòng trừ dịch bệnh.

- Giới thiệu các loại phân bón, thuốc trừ sâu, trừ cỏ cho nông dân.

7. Truyền bá thông tin kiến thức, lối sống sinh hoạt lành mạnh, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho nông dân

Liên quan đến vấn đề này có thể phát triển các chủ đề khuyến nông như sau:

- Khuyến khích sử dụng phân hữu cơ, phân xanh để bón cho cây trồng.

- Tuyên truyền làm chuồng gia súc xa nhà.

- Khuyến cáo khai thác và sử dụng nước sạch trong sinh hoạt.

- Khuyến cáo không đốt rẫy làm nương, không săn bắn thú rừng.

- Tuyên truyền phòng cháy, chữa cháy cho rừng và bảo vệ rừng đầu nguồn.



Cán bộ khuyến nông đang hướng dẫn nông dân điều trị bệnh thông thường cho lợn

IX. LẬP KẾ HOẠCH KHUYẾN NÔNG

1. Mục đích lập kế hoạch khuyến nông

Việc lập kế hoạch khuyến nông là nhằm:

- Giúp đỡ nông dân vượt qua khó khăn.
- Để xây dựng các chương trình khuyến nông.
- Làm cơ sở để chỉ đạo thực hiện.

2. Nguyên tắc cơ bản của lập kế hoạch khuyến nông

- Chương trình khuyến nông phải phản ánh được tình hình thực tế về các yếu tố đất đai, con người, nhà cửa, phong tục, chợ búa, cộng đồng và các tổ chức hoạt động trong khu vực.

- Các hành động phải đáp ứng được nhu cầu đòi hỏi của dân chúng, trong đó những vấn đề cấp bách nhất và được quan tâm rộng rãi sẽ được lưu ý trước tiên.

- Chương trình phải linh hoạt để có thể duy trì các mục tiêu trong thời gian dài.

- Các chương trình khuyến nông phải có chương trình giáo dục và phải hướng vào nâng cao năng lực của nông dân để giải quyết những vấn đề của riêng họ, giúp nông dân để họ tự giúp nhau.

- Chương trình khuyến nông phải được triển khai một cách dân chủ bằng việc tham gia tích cực của nông dân, khởi đầu bằng những việc mà họ yêu cầu.

- Các chương trình sẽ được điều chỉnh theo trình độ kinh tế và giáo dục hiện có của nông dân nông thôn.

- Chương trình sẽ chỉ ra hướng đi cho một số đông người để hoạt động theo hướng cải tạo nông nghiệp của họ và tiêu chuẩn sống cho họ.

- Các chương trình khuyến nông sẽ phải làm cho người dân coi chúng như của mình và bản thân không thấy bị gò ép.

3. Các hình thức lập kế hoạch khuyến nông

Có hai hình thức cụ thể để lập kế hoạch khuyến nông:

(1) Lập kế hoạch từ dưới lên trên (trên cơ sở các nhu cầu và tiềm năng của địa phương).

(2) Lập kế hoạch từ trên xuống (trên cơ sở chính sách của các cấp).

Thông thường các chương trình khuyến nông cho nông dân bao gồm cả hai phương thức lập kế hoạch trên. Các kế hoạch từ trên xuống sẽ cung cấp khung sườn cho việc lập kế hoạch khuyến nông.

Các chương trình và các hoạt động khuyến nông đều phải lập kế hoạch dựa theo bốn yếu tố sau:

- Các mục tiêu, mục đích của chương trình.
- Cơ sở, điều kiện để đạt được mục tiêu, mục đích.
- Các nguồn lực cần thiết để thực hiện nội dung chương trình.
- Kế hoạch cụ thể thực hiện mỗi chương trình.

4. Trình tự lập kế hoạch và triển khai hoạt động khuyến nông

Bước 1: Phân tích tình hình

Đây là bước điều tra, tìm hiểu tình hình hiện trạng của địa phương mình hoạt động (bao gồm các điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội), xác định tình hình thực tế, các khuyết điểm tồn tại, khó khăn... cụ thể là gồm ba hoạt động sau:

- Thu thập thông tin tài liệu về điều kiện tự nhiên và thực trạng sản xuất của địa phương, về hệ thống nông nghiệp, về tài nguyên và tiềm năng sản xuất... (các thông tin này thường lấy từ các tài liệu có sẵn, các đợt kiểm tra).

- Phân tích, đánh giá tình hình: mục đích là tìm ra nguyên nhân của các sự kiện, vấn đề, phân tích, phỏng vấn, phỏng đoán.

- Nhận biết, phát hiện vấn đề, tiềm năng.

Cán bộ khuyến nông phải có những quyết định xác định các vấn đề tồn tại mà nông dân đang quan tâm, chỉ ra những tiềm năng của họ để giúp họ cải tiến hoặc thay đổi các điều kiện sản xuất cũ. Đây là giai đoạn mà cán bộ

khuyến nông phải vận dụng cả kiến thức kỹ thuật lẫn sự hiểu biết về nghiên cứu phát triển nông thôn để có những quyết định đúng. Nhận biết vấn đề và tiềm năng là cơ sở để tìm ra các giải pháp tích cực, có hiệu quả nhằm cải tiến và thay đổi nhanh chóng hiện trạng cũ.

Tất nhiên, cán bộ khuyến nông không cần thiết phải phân tích toàn bộ điều kiện tình hình của mỗi nông hộ hay cộng đồng hoặc của từng năm, mà chỉ xem xét lại các thông tin cơ bản cần thiết cho các hoạt động khuyến nông. Đặc biệt, phải phân tích kỹ thành phần có thể tham gia trên các phương diện:

- Đặc điểm của nhóm/tổ chức.
- Mối quan tâm và cách nhìn.
- Mặt mạnh và yếu.
- Ý nghĩa nếu để họ tham gia vào khuyến nông:
 - + Phối hợp các hoạt động đã được sắp xếp.
 - + Lập kế hoạch các hoạt động đã được liên kết.
 - + Phân công các công việc chung.

Bước 2: Thiết lập các mục tiêu

Việc đề ra các mục tiêu của chương trình khuyến nông phụ thuộc vào sự nghiên cứu kỹ lưỡng các nhu cầu của nông dân. Có nhiều loại mục tiêu, từ mục tiêu chung đến mục tiêu cụ thể. Việc xác định rõ và chính xác mục tiêu (mục đích) của công việc ngay từ đầu là điều hết sức quan trọng và bảo đảm cho sự thành công của công việc. Và tất nhiên nếu đặt mục tiêu không chính xác, cụ thể thì sẽ dẫn đến khó thực hiện được chương trình, thậm chí gây lãng phí không cần thiết.

Mục tiêu là gì?

Mục tiêu là cái đích để mọi người phấn đấu và là tiêu chuẩn để đánh giá hiệu quả của một chương trình khuyến nông.

Vì thế, khi xác định các mục tiêu của chương trình khuyến nông cần cụ thể hoá dưới dạng các con số, chỉ tiêu cụ thể để dễ đánh giá hơn và nên tránh các khái niệm chung chung, trừu tượng.

Để cho dễ hiểu, chúng tôi đưa ra đây một vài ví dụ để tham khảo:

- Ví dụ: Năm 2000, chương trình khuyến nông của chúng ta hoạt động rất có kết quả và được nông dân yêu cầu hỗ trợ rất nhiều. Song ngặt là nguồn ngân sách nhà nước cấp không đủ đáp ứng và chúng ta phải nghĩ đến chuyện đi tìm thêm nguồn kinh phí bổ sung (từ dự án, từ các tổ chức phi chính phủ - NGO...) để tăng cường các hoạt động. Vì thế ta có thể đặt mục tiêu của tổ chức khuyến nông ấy như sau: *Tìm nguồn để tăng thêm ngân sách hoạt động của từng trung tâm khuyến nông thêm 10% vào năm 2000.*

Đặt mục tiêu hoạt động như vậy là rõ cả về số lượng và thời điểm cụ thể cần đạt được.

Bước 3: Tìm các giải pháp

Bước này nhằm tìm ra các giải pháp về kỹ thuật, tổ chức để có thể giải quyết, khắc phục các vấn đề và khai thác tiềm năng sẵn có, cải tiến hoặc thay đổi các phương thức sử dụng tiềm năng không hợp lý của nông dân.

Bước 4: Lựa chọn các giải pháp

Nhằm thực hiện đúng mục tiêu của chương trình

khuyến nông và được nông dân chấp nhận. Các giải pháp được thử nghiệm tại ruộng của nông dân phải phù hợp với chính sách quốc gia và địa phương, phù hợp với nguồn lực của nông dân và được cán bộ và cơ quan khuyến nông hỗ trợ.

Căn cứ để chọn giải pháp tốt nhất:

- Tính khả thi:

+ Có đủ nguồn lực để thực hiện.

+ Khả năng đạt được mục tiêu.

+ Nông dân chấp nhận.

+ Có đủ điều kiện chính trị - xã hội để thực hiện.

- Tính hiệu quả.

Bước 5: Xác định các mục tiêu ưu tiên

Do hoạt động khuyến nông ở địa phương thường bị giới hạn về thời gian và nguồn lực nên cán bộ khuyến nông cần phải sắp xếp sự ưu tiên của các mục tiêu để đạt hiệu quả cao. Với mỗi mục tiêu, cán bộ khuyến nông có thể lập các dự án thực thi cụ thể để cùng với lãnh đạo địa phương và nông dân thực hiện và hoàn thành chương trình.

Bước 6: Lập kế hoạch thực hiện

Kế hoạch thực hiện cần được đề ra khá chi tiết, cụ thể theo nội dung công việc, thời gian nhân sự và tài chính. Cần chú ý có dự báo về các khó khăn đột xuất để dễ dàng khắc phục. Đề xuất lịch trình làm việc (riêng cho cán bộ khuyến nông và cho nông dân).

Trong bước này phải xây dựng được bảng tóm tắt kế hoạch khuyến nông. Đó là bảng tóm tắt trong một trang chứa đựng các thông tin sau đây về khuyến

nông:

- Mục đích: Vì sao chương trình được tiến hành?
- Kết quả mong đợi: Dự định đạt được kết quả gì?
- Phương pháp hoạt động: Làm thế nào để chương trình đạt được kết quả đó?
- Nhân tố ảnh hưởng: Nhân tố bên ngoài nào là quan trọng cho sự thành công của chương trình (những giả thiết quan trọng)?
- Chỉ tiêu đánh giá: Các chỉ tiêu nào được dùng để đánh giá sự thành công của chương trình (các chỉ tiêu dùng để đánh giá mục tiêu)?
- Nguồn số liệu: Chúng ta có thể lấy số liệu ở đâu để đánh giá sự thành công?
- Kinh phí: Chương trình cần được chi phí bao nhiêu?

Bước 7: Tổ chức thực hiện kế hoạch khuyến nông

- Thành lập ban chỉ đạo.
- Các thành phần tham gia.
- Phối hợp các tổ chức hữu quan.
- Xây dựng cơ chế hoạt động, tiêu chuẩn đánh giá.
- Tổ chức cung cấp nguồn lực:
 - + Phân công nhân lực phù hợp với công việc.
 - + Cung cấp vật tư, thiết bị.
- Chỉ đạo thực hiện.
- Kiểm tra và đánh giá.
- Nhân rộng.

Bước 8: Đánh giá chung chương trình

Cuối các giai đoạn của chương trình cần có sự đánh giá tổng hợp về kết quả công việc, nguyên nhân

và các biện pháp giải quyết. Việc đánh giá phải dựa vào mục tiêu và các bước thực hiện chương trình, cán bộ khuyến nông chú ý theo dõi, giám sát và đánh giá thường xuyên, cụ thể.

X. ĐÁNH GIÁ KHUYẾN NÔNG

1. Mục đích của việc đánh giá

Việc đánh giá một chương trình khuyến nông là nhằm xem lại tình hình hiện tại so với chương trình ban đầu, xác định hiệu quả của chương trình và tác dụng của các phương pháp đã và đang được áp dụng trong hoạt động.

Đánh giá công tác khuyến nông là đưa ra những nhận xét về giá trị các hoạt động khuyến nông nhằm trả lời câu hỏi:

- Nỗ lực đã thực hiện có xứng đáng với những gì định ra không? hay
- Các mục tiêu đã được thực hiện đến mức độ nào?

2. Người đánh giá

Những người sau đây thường tham gia vào việc đánh giá khuyến nông:

- Nông dân (hoặc khách hàng).
- Cán bộ khuyến nông.
- Cán bộ quản lý cấp cao hơn.
- Chuyên gia từ bên ngoài

3. Các bước trong quá trình đánh giá

Mọi đánh giá bao gồm ba bước cơ bản:

(1) Nhận thông tin.

(2) So sánh thông tin đó với tiêu chuẩn.

(3) Đưa ra nhận xét trên cơ sở so sánh đó.

4. Mức độ đánh giá

- *Mức độ bao quát*: hiệu quả khuyến nông đến nông, lâm, ngư nghiệp, đến thu nhập của hộ gia đình và thay đổi mức sống của nông dân.

- *Mức độ trung gian*: hoạt động khuyến nông đã thực hiện theo mục tiêu hay không? Có dẫn đến kết quả mong muốn không?

- *Mức độ đánh giá ở từng hoạt động khuyến nông*: thực hiện qua các cuộc trình diễn mô hình trên đồng ruộng hoặc thông qua hội thảo, tọa đàm với lãnh đạo địa phương và nông dân.

5. Nội dung đánh giá

Đánh giá khuyến nông phải được thực hiện trên 3 phương diện:

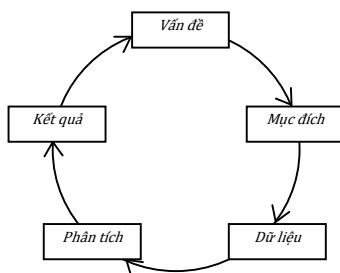
- Đánh giá kỹ thuật.

- Đánh giá hiệu quả: kinh tế, xã hội, môi trường, trước mắt và lâu dài.

- Sự tiếp thu kỹ thuật của nông dân.

6. Đề cương lập chương trình đánh giá khuyến nông

Chu kỳ đánh giá khuyến nông có thể mô tả theo sơ đồ sau:



- Định nội dung vấn đề

- + Cần đánh giá vấn đề gì?
- + Tại sao phải đánh giá vấn đề đó?

- Xác định mục đích

- + Câu hỏi nào cần được trả lời?
- + Để giải quyết vấn đề cần trả lời như thế nào?

- Quy định dữ liệu

- + Cần loại thông tin nào để giải đáp các câu hỏi?
- + Tìm thông tin ở đâu và bằng cách nào?

- Thiết kế phân tích

- + Tiêu chuẩn nào được sử dụng để đánh giá?
- + Dữ liệu phải ở dưới dạng nào để thực hiện so sánh được?

- Thu thập ý kiến phản hồi

- + Kết quả sẽ được sử dụng ra sao?
- + Cần ai tham gia để kết luận được chính xác hơn?
- + Mọi việc đã kết thúc hay vẫn còn tiếp diễn sau khi đánh giá?

7. Một số phương pháp đánh giá khuyến nông

- So sánh trước và sau khi có khuyến nông

Chỉ tiêu	Sau khi làm	Trước khi làm	Tăng/giảm
Thu	T1	T2	T1 - T2
Chi	C1	C2	C1 - C2
Lãi	$L1 = T1 - C1$	$L2 = T2 - C2$	$L1 - L2$

- So sánh giữa thu và chi

Ví dụ về trồng ngô:

Chỉ tiêu	Giống cũ	Giống mới
Giống (kg/sào)	1,0	1,0
Chi phí thuốc trừ sâu (nghìn đồng)	15,0	-
Giá mua giống (nghìn đồng)	3,0	8,0
Tổng chi	19,0	9,0
Năng suất (kg/sào)	95,0	120,0
Giá ngô bán (nghìn đồng)	2,5	2,5
Tổng thu	237,5	300,0
Lãi = Thu - chi	218,5	291

- So sánh kỹ thuật cũ với kỹ thuật mới

+ Kỹ thuật mới có tốt hơn so với kỹ thuật cũ không?

+ Nếu có, thì tốt hơn ở mức độ nào?

+ Có nên áp dụng kỹ thuật đó không?

Ví dụ: Đánh giá kỹ thuật trồng ngô

Mục đích thay giống ngô cũ bằng giống ngô mới (Bioseeds)

Kỹ thuật cũ	Kỹ thuật mới
A. Giảm thu (nghìn đồng) A1. Chi phí thêm Chi mua giống mới $1 \text{ kg} \times 8 = 8$ A2. Thu nhập giảm Do không trồng ngô cũ $95 \text{ kg} \times 2,5 = 237,5$ Tổng thu giảm $A = A1 + A2 = 245,5$	B. Tăng thu (nghìn đồng) B1. Tiết kiệm chi phí Không dùng hạt giống cũ: $1 \times 3 = 3$ không dùng thuốc trừ sâu: 15 B2. Thu thêm Do trồng ngô mới $120 \text{ kg} \times 2,5 = 300$ Tổng thu tăng $B = B1 + B2 = 318$
Mức biến đổi tổng thu $(B - A) = 318 - 245,5 = 72,5$	
Kết luận: Giống mới có lợi hơn, nên làm	

Trong đó:

Chi phí thêm: Chi phí do áp dụng kỹ thuật mới.

Thu nhập giảm: Những lợi ích do kỹ thuật cũ mang lại, giờ không được áp dụng nữa.

Thu thêm: Phần thu do kỹ thuật mới đem lại.

Tiết kiệm chi phí: Áp dụng kỹ thuật mới nên tiết kiệm được chi phí so với theo kỹ thuật cũ.

8. Kết luận

(1) Trên phương diện khuyến nông, số nông dân đến gặp cán bộ khuyến nông để hỏi việc hay xin tài liệu chuyên môn, số lần thăm gia đình, đồng ruộng, số lượng sách báo phân phát, số điểm trình

diễn, số lần tham quan... chỉ cho ta ý niệm về phạm vi hoạt động của cán bộ khuyến nông và chứng tỏ sự cố gắng của cán bộ khuyến nông, chứ chưa cho biết công tác có kết quả hay không.

(2) Nếu không có gì thay đổi trong trồng trọt, chăn nuôi, trong vườn gia đình, trong nếp sống của nông dân thì có thể nói rằng nông dân không tiếp thu được gì và cán bộ khuyến nông cũng không truyền đạt được gì.

(3) Tài liệu thống kê cho ta biết kết quả hoạt động của khuyến nông: giống mới được nuôi trồng, năng suất, sản lượng cây/con tăng, sâu bệnh trên đồng ruộng giảm bớt, bệnh dịch gia súc không còn, máy móc, vật tư nông nghiệp nhiều hơn, đời sống văn hoá, tinh thần đổi mới, nhà cửa khang trang hơn, đường sá, trường học được mở mang sạch đẹp, tỷ lệ trẻ em đến trường tăng lên... thì đó là kết quả rất tốt của hoạt động khuyến nông.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
<i>Lời Nhà xuất bản</i>	5
I. Một số vấn đề chung về khuyến nông	7
II. Tổ chức khuyến nông	12
III. Cán bộ khuyến nông	16
IV. Đối tượng của khuyến nông	27
V. Các phương pháp khuyến nông	32
VI. Các phương pháp phân tích tình huống	66
VII. Xác định các nhu cầu khuyến nông	78
VIII. Phát triển các chủ đề khuyến nông	86
IX. Lập kế hoạch khuyến nông	92
X. Đánh giá khuyến nông	99

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Q. GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
TS. HOÀNG PHONG HÀ

Chịu trách nhiệm nội dung:
PHÓ GIÁM ĐỐC - PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
TS. ĐỖ QUANG DŨNG

Biên tập nội dung:	ThS. PHẠM THỊ KIM HUẾ TRẦN THỊ THANH PHIỆT
Trình bày bìa:	PHẠM DUY THÁI
Chế bản vi tính:	NGUYỄN THU THẢO
Sửa bản in:	PHẠM TUYẾT NHUNG
Đọc sách mẫu:	BAN SÁCH KINH TẾ

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT; Số 6/86 Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội
ĐT: 080.49221 Fax: 080.49222 Email: suthat@nxbctqg.vn Website: www.nxbctqg.vn

TÌM ĐỌC

PGS. TS. Đỗ Đức Viêm

■ **QUY HOẠCH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**

Phạm Thị Hảo (Biên soạn)

■ **PHÁT TRIỂN VĂN HÓA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**

Hà Anh

■ **HỎI - ĐÁP VỀ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ GIẢM NGHÈO**



SÁCH KHÔNG BÁN